

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12 /CBTT-CTCSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh công bố thông tin như sau:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



Người thực hiện công bố thông tin  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Trí Dũng**

Số: 05 /NQ-HDQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/06/2018;

Biên bản lấy ý kiến Hội đồng quản trị ngày 09/06/2021;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Nội dung**

**Thông qua nội dung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:**

- + Chương trình Đại hội
- + Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
- + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
- + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2016-2020
- + Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020
- + Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020
- + Báo cáo lương, thù lao của HDQT, BKS năm 2020
- + Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
- + Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- + Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- + Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
- + Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2010.
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- + Tờ trình thông qua Định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2021-2025.
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch chi lương, thù lao của thành viên HDQT, BKS 2021.
- + Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.
- + Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.
- + Tờ trình thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026
- + Tờ trình thông qua Quy chế bầu cử

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCHC.



**Trần Văn Hùng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-oOo-



**SAPULICO**

**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2021  
(Dự thảo)**

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

**Thời gian: 08h00 ngày 30 / 06 / 2021**

**Địa điểm: Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Quận 5**

207 An Dương Vương, phường 8, quận 5, TPHCM

<b>08h00 – 08h15</b>	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
<b>08h15 – 08h25</b>	- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa Đoàn điều hành Đại hội.
<b>08h25 – 08h30</b>	- Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
<b>08h30 – 09h00</b>	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2016-2020. - Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 - Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc năm 2020
<b>09h00-09h15</b>	- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty - Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát - Thảo luận
<b>09h15-09h30</b>	- Bỏ Phiếu biểu quyết số 1. - Nghi giải lao (lần 1) - Công bố kết quả kiểm Phiếu biểu quyết số 1
<b>09h30-10h00</b>	- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 - Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 - Tờ trình thông qua định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2021-2025

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thông qua Kế hoạch chi lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Tổng giám đốc năm 2021.</li> <li>- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.</li> <li>- Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.</li> <li>- Thảo luận</li> </ul>
<b>10h00-10h20</b>	<p>Giới thiệu danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua danh sách ứng cử viên.</li> <li>- Thông qua Thể lệ bầu cử</li> </ul>
<b>10h20 – 11h15</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ Phiếu biểu quyết số 2</li> <li>- Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026</li> <li>- Nghỉ giải lao (lần 2)</li> </ul>
<b>11h15 – 11h30</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố kết quả kiểm phiếu Phiếu biểu quyết số 2 và Phiếu bầu;</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 ra mắt Đại hội đồng cổ đông</li> </ul>
<b>11h30 – 11h45</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư ký trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội;</li> <li>- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;</li> </ul>
<b>11h45</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên bố Bế mạc Đại hội.</li> </ul>

## QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”)

#### Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

#### Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/05/2021.

### III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/05/2021) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

#### Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

**6.2.** Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

**6.3.** Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

**6.4.** Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội**

### **7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội**

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu;

- Khi tham dự cuộc họp đại hội cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các thẻ/phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### **7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội**

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

+ Ký vào danh sách đến tham dự Đại hội.

+ Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền các tài liệu:



- Thẻ biểu quyết màu vàng (A4)
- Phiếu biểu quyết số 1 màu trắng (A4)
- Phiếu biểu quyết số 2 xanh dương (A4)
- Phiếu bầu Hội đồng quản trị màu hồng (A4)
- Phiếu bầu Ban kiểm soát màu xanh lá (A4)

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

## **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký**

### **8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thu tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

### **8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội**

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

## **Điều 9: Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

#### **IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội**

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016-2021.
3. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
5. Báo cáo của Ban kiểm soát.
6. Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.
7. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
11. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.
12. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
13. Thông qua Định hướng sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2026.
14. Thông qua Kế hoạch chi thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021.
15. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.
16. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.
17. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
18. Thông qua Quy chế bầu cử
19. Bầu cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

##### **Điều 11: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

###### **11.1. Biểu quyết trực tiếp (bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết)**

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và nội dung của mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 17, 18 của Điều 10 nêu trên.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện không giơ

Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện giờ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

### **11.2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết**

a. Việc biểu quyết các nội dung mục 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 của Điều 10 nêu trên sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Phiếu biểu quyết** sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến bằng cách đánh dấu chéo hoặc dấu tích (X hoặc ✓).

### **11.3. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:**

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b. Các Phiếu không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gập, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;
- Phiếu không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

c. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

**11.4. Kết quả biểu quyết:** đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu**

### **12.1. Tổ chức kiểm phiếu**

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xoá, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

### **12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu**

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

## **Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giữ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

## **Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội**

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

## **V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

### **Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

## **VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành**

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

### **Điều 18: Một số quy định khác**

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

## **VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 19: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều, được thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký.



**Trần Văn Hùng**

Số: 02 /BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020:

*DVT: triệu đồng.*

Stt	Chỉ tiêu	KH được ĐHĐCĐ thông qua	Kết quả thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu	404.000	446.711	110,57%
2	Chi phí	368.043	401.597,8	109,12%
3	Lợi nhuận trước thuế	35.957	45.113,16	125,46%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.766	35.946,16	124,96%

### 2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được:

#### 2.1 Về chỉ tiêu tài chính:

##### a) Doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 là 446.711 triệu đồng, đạt 110,57% theo kế hoạch. Chi tiết doanh thu như sau:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Được thực hiện theo 02 hình thức đặt hàng và đấu thầu, việc triển khai, ký hợp đồng giao thực hiện được chia thành 05 hợp đồng và cho 02 giai đoạn: 01 Hợp đồng 03 tháng đầu năm 2020 (hình thức đặt hàng) và 04 hợp đồng cho 09 tháng cuối năm 2020 (hình thức đấu thầu). Về nguyên tắc khi đấu thầu, Nhà thầu được quyền triển khai thực hiện các khối lượng theo Hợp đồng được ký kết. Mặc dù là hình thức đấu thầu nhưng việc tổ chức thực hiện của các Chủ quản lý là tương tự như hình thức đặt hàng và bị chi phối bởi cơ quan cấp trên trực tiếp nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm. Tuy nhiên, với sự phấn đấu và nỗ lực toàn Công ty, giá trị đạt được năm 2020 của công tác này là 312.471 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Cũng được thực hiện theo 02 hình thức đặt hàng và đấu thầu, trong đó hình thức đấu thầu chiếm tỷ trọng chính:

Cũng như công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, nghĩa là hình thức đấu thầu nhưng việc tổ chức thực hiện của các Chủ quản lý là tương tự như hình thức đặt hàng và bị chi phối bởi cơ quan cấp trên trực tiếp nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm, với sự điều hành linh hoạt thì giá trị đạt được năm 2020 của công tác này là 90.626 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Năm 2020 tiếp tục là một năm còn nhiều khó khăn, nhất là đối với công trình xây lắp và tư vấn thiết kế do việc triển khai các dự án, công trình, gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị thường có tính chất tổng thể toàn dự án với rất nhiều các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác. Năm 2020, lĩnh vực này Công ty cũng thực hiện vượt kế hoạch đề ra, với giá trị đạt được là 43.614 triệu đồng.

Như vậy, năm 2020 đối với các lĩnh vực kinh doanh của Công ty đều đạt vượt kế hoạch đề ra, góp phần vào kết quả thực hiện đạt mọi chỉ tiêu tài chính được Đại hội cổ đông giao của năm 2020.

#### **b) Chi phí:**

Tổng chi phí thực hiện năm 2020 là 401.597,84 triệu đồng, đạt 109,12% theo kế hoạch, giảm 0,45% (theo tỷ lệ chi phí/doanh thu giữa kế hoạch và thực hiện) so với năm 2019. Năm 2020 tiếp tục có phát sinh các chi phí như:

- Chi phí phân bổ giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản số định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần; ....

- Chi phí trượt giá leo thang (vật tư, bảo hiểm xã hội, chi phí tiền com, chi phí giải quyết nghi việc, chi phí nhiên liệu (xăng, dầu, điện, nước, ...)).

- Chi phí mua các vật tư phụ bắt buộc để thực hiện hoàn thành các hạng mục công tác của gói thầu trong công tác duy tu và thi công công trình.

- Chi phí tổ chức, sắp xếp lại vật tư do hoàn trả kho đang thuê (là kho đang lưu giữ vật tư chính từ năm 2013).

#### **c) Lợi nhuận trước thuế:**

Lợi nhuận thực hiện năm 2020 là 45.113,16 triệu đồng, đạt 125,46% so với kế hoạch.

#### **d) Nộp ngân sách Nhà nước:**

Tổng số phải nộp ngân sách năm 2020 là 9.167 triệu đồng, đảm bảo thực hiện tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

## **2.2. Nhận xét, đánh giá chung:**

- Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khách quan tác động hết sức khó khăn, phức tạp; đặc biệt là trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp.

- Đã đảm bảo chất lượng hệ thống được giao quản lý, nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống và an toàn lao động trong quá trình thực hiện. Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động.

- Đảm bảo công ăn, việc làm của người lao động. Các công tác về an toàn, về phòng chống dịch bệnh được quán triệt thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ.

- Đảng bộ Công ty lãnh đạo cán bộ, đảng viên và người lao động tích cực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm; đặc biệt là đã lãnh đạo, chỉ đạo các Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020 – 2022; tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X (nhiệm kỳ 2020-2025) với kết quả đạt được theo như kế hoạch đề ra và đạt được sự đồng thuận cao.

- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty đã xây dựng tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, các hoạt động phong trào, tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động tham gia.

### **a) Những mặt làm được:**

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của Công ty HFIC trong các mặt hoạt động.

- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng 2 hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị.

- Có sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, điều hành hoạt động.

- Có sự nỗ lực, phấn đấu, trách nhiệm, chung sức của toàn thể người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là những tháng cuối năm 2020.

- Từ quá trình thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố, việc tổ chức bộ máy thi công và quản lý theo địa bàn có những thuận lợi và khó khăn được đúc kết và Công ty có xây dựng phương án sau nhiều năm. Đến năm 2020, Công ty tổ chức thực hiện phương án điều chỉnh bộ máy thi công theo gói thầu chiếu sáng đô thị (theo 04 gói thầu), với các mục tiêu cơ bản: Đảm bảo được sự hoạt động ổn định của các đơn vị; đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động; dần phân định rõ, đảm bảo thực hiện được chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân, bộ phận trong đơn vị; tạo tiền đề cho Công ty đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ trong điều hành và sản xuất; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, tăng cường lực lượng lao động trực tiếp, khai thác hiệu quả, hiệu suất làm việc, nâng cao năng suất lao động của người lao động; đảm bảo sự linh động trong điều kiện có nhiều thay đổi như hiện nay. Đến tháng 6/2020 Công ty đã hoàn thành việc điều



chính bộ máy thi công theo gói thầu chiếu sáng đô thị từ 08 đơn vị trực tiếp thành 04 đơn vị trực tiếp; 04 đơn vị sau khi tổ chức đã vận hành ổn định từ ngày 01/7/2020 và đến nay về cơ bản đã đáp ứng được mục tiêu đề ra.

- Đã hoàn thành công tác bàn giao các tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp mà Công ty giữ hộ cho Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) từ ngày 10/3/2016 đảm bảo đầy đủ số lượng.

**Với các lĩnh vực như sau:**

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

+ Thực hiện theo hình thức đặt hàng: Chủ quản lý có sự phân công lại địa bàn quản lý, theo đó Công ty bàn giao (quận 9, huyện Hóc Môn) và tiếp nhận (quận 6, quận Phú Nhuận), với khối lượng tiếp nhận có giảm so với khối lượng bàn giao.

+ Thực hiện theo hình thức đấu thầu: Đã tham gia đấu thầu công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống 03 năm (từ ngày 01/4/2020 đến 31/3/2023) và đạt kết quả cao nhất (giữ nguyên địa bàn như thực hiện theo hình thức đặt hàng).

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện theo phương thức đấu thầu:

Đã thực hiện theo đúng nội dung của các hợp đồng đã ký kết.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã chủ động tham gia và được nhận thầu một số công trình, tiêu biểu nhất là công trình: Cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn Led ứng dụng công nghệ IOT – nền tảng xây dựng thành phố thông minh (Smart city) tại thành phố Bến Tre; công trình: Lắp đặt bổ sung đèn chiếu sáng Phố đi bộ Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**b) Những khó khăn và hạn chế:**

Bên cạnh những mặt làm được, những thuận lợi nêu trên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đã xuất hiện các khó khăn nhất định:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Việc triển khai, ký hợp đồng giao thực hiện được chia thành 05 hợp đồng và cho 02 giai đoạn: 01 hợp đồng 03 tháng đầu năm 2020 và 04 hợp đồng 09 tháng cuối năm 2020. Việc giao khối lượng lớn tập trung vào các tháng cuối năm đã gây áp lực lớn đến công tác tổ chức triển khai cũng như thực hiện thực tế cả về khối lượng lẫn thời gian thi công.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Việc tổ chức thực hiện của các Chủ quản lý là tương tự như hình thức đặt hàng và bị chi phối bởi đơn vị cấp trên trực tiếp nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Đã tiếp tục là một năm mà Công ty gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm hợp đồng vì tình hình triển khai các dự án, công trình, gói thầu của lĩnh vực chiếu sáng đô thị trong năm thường có tính chất tổng thể toàn dự án với rất nhiều các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác.

- Về giữ hộ vật tư thu hồi được đánh giá thanh lý lĩnh vực chiếu sáng đô thị:

Công ty đã và đang phải thuê kho bãi để tổ chức lưu giữ, bảo quản vật tư thu hồi từ năm 2013 đến nay (hơn 08 năm) được phát sinh từ công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, hiện chưa được Chủ quản lý bán thanh lý nên đã gây ra tình trạng quá tải nghiêm trọng kho bãi bảo quản vật tư thu hồi. Do đó, buộc lòng Công ty tiếp tục thuê mặt bằng nên đã làm phát sinh chi phí.

(Ngày 10/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND về ban hành Quy chế quản lý, xử lý vật tư thu hồi từ các công trình kết cấu hạ tầng giao thông do đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải thành phố quản lý, trong đó có lĩnh vực chiếu sáng đô thị. Tuy nhiên, vật tư thu hồi được phát sinh từ công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị từ năm 2013 đến nay chưa được tổ chức bán thanh lý).

Bên cạnh đó, vào tháng 10/2020, Chủ đất đã lấy lại mặt bằng Công ty đang thuê nên đã phát sinh chi phí dời vật tư, thuê kho bãi mới.

- Sau công tác cổ phần hóa, Công ty phát sinh thêm các khoản chi phí:

Chi phí giá trị lợi thế doanh nghiệp; chi phí khấu hao phải phân bổ thêm do đánh giá lại tài sản cố định khi chuyển đổi doanh nghiệp; chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ tăng do thực hiện theo quy định của nhà nước.

- Về giao chi tiêu kế hoạch tài chính hàng năm:

Với những khó khăn làm giảm doanh thu, tăng chi phí, về phía Công ty chúng ta luôn xác định là hết sức nỗ lực, phấn đấu thực hiện với kết quả cao nhất. Tuy nhiên, do các yếu tố ảnh hưởng là khách quan, không lường trước và ngoài dự tính, rất cần có sự quan tâm, đồng hành khi xem xét các chi tiêu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong đầu tư trang bị phương tiện cơ giới chuyên dùng thay thế cho các phương tiện hết niên hạn sử dụng (02 xe) và hư hỏng, chưa có phụ tùng thay thế (04 xe), đồng thời dần thay thế các xe đã được mua, sử dụng đã lâu (trên 20 năm 06 xe).

- Về phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2016 (giai đoạn doanh nghiệp nhà nước):

Từ đầu năm 2017 Công ty đã lập Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận theo quy định và đã gửi đến HFIC để xem xét, quyết định.

- Về thực hiện cam kết của nhà đầu tư chiến lược:

Từ ngày 01/7/2016 đến nay, Nhà đầu tư chiến lược không có bất cứ động thái nào trong việc thực hiện các cam kết này. Việc này, đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty là không theo mong đợi và theo kế hoạch đã đề ra.

- Về ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19:

So với các ngành nghề khác, sự ảnh hưởng bởi dịch bệnh này đối với Công ty là không lớn nhưng với tình hình diễn biến phức tạp và với nguyên vật liệu để sản xuất trong nước khan hiếm; các vật tư được sản xuất và cung ứng từ nước ngoài gặp khó khăn trong công tác nhập khẩu là trở ngại lớn đối với hoạt động của Công ty.

### 3. Công tác lao động:

Trình độ và số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2020:

STT	Phân theo	Tổng số lao động
1	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	105
2	Lao động trực tiếp SXKD	279
3	Lao động thừa hành phục vụ	9
<b>Tổng cộng</b>		<b>393</b>

- Tổng số lao động tăng: 35 người.

- Tổng số lao động giảm (nghỉ việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu): 17 người.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty, cụ thể:

+ Huấn luyện an toàn điện, an toàn vệ sinh lao động, nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

+ Tổ chức 02 lớp nghiệp vụ đấu thầu cơ bản cho 67 người lao động Công ty; ....

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

### 3.3. Công tác an toàn:

Tiếp tục thực hiện theo các quy định của Công ty về việc thực hiện công tác an toàn hệ thống như: Tự kiểm tra giữa các đơn vị trực tiếp sản xuất (kiểm tra chéo), phòng An toàn đã tổ chức hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác thực hiện của các đơn vị trực tiếp sản xuất theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và đột xuất. Công tác sinh hoạt an toàn, kiểm tra chất lượng quản lý, vận hành được duy trì liên tục. Kết quả: hệ thống hoạt động ổn định, an toàn trong năm 2020.

Cùng với công tác an toàn hệ thống, công tác an toàn lao động cũng luôn được quan tâm và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, kịp thời, tuân thủ quy định, công tác an toàn lao động đảm bảo theo yêu cầu.

Bên cạnh đó, công tác Phòng chống cháy nổ đã luôn được tổ chức thực hiện nghiêm túc như: kiểm tra phòng chống cháy nổ định kỳ hàng tháng, hàng quý và các ngày Lễ Tết tại các trụ sở Công ty; tổ chức bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Ngoài ra, nhằm đảm bảo công tác an toàn được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả, Công ty cũng đã chú trọng đến công tác đào tạo nghề, đào tạo - huấn luyện kỹ năng cho người lao động trong Công ty, bên cạnh đó cũng tổ chức trang bị công cụ, dụng cụ bảo hộ lao động theo đúng thỏa thuận với người lao động.

### **3.4. Công tác thi đua + khen thưởng:**

#### **- Công tác thi đua:**

Thông qua Hội nghị người lao động 2020, Công ty đã phát động thi đua và động viên CB-NLĐ đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký nghiên cứu các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng công trình, chống lãng phí, chống tham ô, cửa quyền, từ đó thúc đẩy các đơn vị trực thuộc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành tích chung của Công ty.

#### **- Công tác khen thưởng:**

Được Công ty quan tâm thực hiện, đã chăm lo tặng quà cho các cháu thiếu nhi con cán bộ, người lao động Công ty nhằm khen thưởng các cháu học sinh giỏi. Tổng kết khen thưởng cho đoàn viên công đoàn xuất sắc năm 2019 và khen thưởng các cá nhân đạt danh hiệu tại các cuộc thi do cấp trên phát động: .....

### **3.5 Về chi trả cổ tức:**

Công ty đã hoàn tất việc Đại hội cổ đông thường niên và chi trả cổ tức cho Cổ đông theo quy định, cụ thể:

- Chi trả cổ tức phần còn lại năm 2019 với tỷ lệ 5,18%/cổ phiếu bằng tiền mặt.
- Chi tạm ứng cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 3,5%/ cổ phiếu bằng tiền mặt.

### **4. Hoạt động đầu tư:**

Năm 2020 Công ty chi triển khai thực hiện mua sắm một số trang thiết bị công cụ, dụng cụ, tài sản mang tính bắt buộc, thiết yếu và cấp bách phục vụ cho việc điều hành, sản xuất kinh doanh.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kinh báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như trên.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Huỳnh Tri Dũng**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN NĂM 2016-2020 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

### **1. Nhận xét, đánh giá chung:**

#### **1.1. Về hoạt động chung:**

- Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện trong giai đoạn này có nhiều khó khăn, thách thức.

- Hoàn thành vượt hoặc tiệm cận hoàn thành các chỉ tiêu tài chính chủ yếu theo phương án cổ phần hoá được duyệt và theo các chỉ tiêu được Đại hội cổ đông giao, trong đó hoàn thành vượt các chỉ tiêu tài chính chiếm chủ yếu (bình quân doanh thu: 400.976 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế: 38.484 triệu đồng). Và nếu so:

+ Với thực hiện của giai đoạn 2011-2015 (bình quân doanh thu: 490.757 triệu đồng, bình quân lợi nhuận trước thuế: 103.135 triệu đồng) thì các chỉ tiêu tài chính thực hiện là giảm.

+ Với các chỉ tiêu được nêu tại Báo cáo chính trị đại hội Đảng bộ Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX (nhiệm kỳ 2015-2019) (bình quân doanh thu: 272.013 triệu đồng, bình quân lợi nhuận trước thuế: 42.896 triệu đồng) thì các chỉ tiêu tài chính thực hiện của bình quân doanh thu tăng, bình quân lợi nhuận tiệm cận.

+ Với Phương án cổ phần hoá được duyệt (bình quân doanh thu: 207.700 triệu đồng, bình quân lợi nhuận trước thuế: 32.700 triệu đồng), thì các chỉ tiêu tài chính thực hiện là đạt, vượt kế hoạch đề ra.

*Nguyên nhân chủ yếu thực hiện với thực hiện của giai đoạn 2011-2015 (giai đoạn trước cổ phần hoá) giảm là do:*

\* Địa bàn được giao của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị (hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống chiếu sáng trang trí, hệ thống chiếu sáng mỹ thuật, ...) giảm dần theo từng năm (năm 2016 giảm một số tuyến đường; năm 2017 giảm một số tuyến đường và 01 quận (việc giảm này được các Chủ quản lý đã chủ động không giao cho Công ty mà không nêu lý do) và năm 2018 giảm 03 quận do cạnh tranh khi thực hiện theo phương thức đấu thầu.

\* Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị và công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông (hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử) giảm định mức (50%), kéo theo giảm đơn giá; giảm tần suất thực hiện của công tác trên cùng khối lượng so với cùng kỳ năm 2016 (giảm 50% của 06 tháng cuối năm 2017, tương đương giảm 25% của cả năm so với năm 2016) so với các năm trước đó.

\* Việc thực hiện Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, trong đó quy định "chi doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ mới được tham gia các gói thầu không quá 5 tỷ đồng đã

ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thi công xây lắp của Công ty, vì các gói thầu chuyên ngành chiếu sáng đô thị trên 5 tỷ có tỷ trọng thấp so với các gói thầu dưới 5 tỷ đồng.

- Đã đảm bảo chất lượng hệ thống được giao quản lý, nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống và an toàn lao động trong quá trình thực hiện. Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động.

- Đảm bảo công ăn, việc làm của Người lao động.

- Đã khai thác có hiệu quả các cơ sở vật chất (khu đất, nhà đất, phương tiện cơ giới, ...) hiện có của Công ty.

- Đã tham gia đấu thầu công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị (hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống chiếu sáng trang trí, hệ thống chiếu sáng mỹ thuật, ...) và hệ thống đèn tín hiệu giao thông (hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử) tháng 12/2017 và năm 2018; giai đoạn 03 năm (2019-2021) đối với đèn tín hiệu giao thông; tháng 4/2020 đến hết tháng 3/2023 đối với đèn chiếu sáng đô thị).

- Đã tổ chức thành công các kỳ Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ theo quy định.

- Đã tổ chức đầy đủ và thành công các buổi đối thoại định kỳ với người lao động theo quy định.

## **1.2. Về hoạt động Đảng – Đoàn thể:**

- Đảng bộ Công ty lãnh đạo cán bộ, đảng viên và Người lao động tích cực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm; đặc biệt là đã lãnh đạo, chỉ đạo các Chi bộ tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017-2020; nhiệm kỳ 2020 – 2022; tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X (nhiệm kỳ 2020-2025) với kết quả đạt được đúng chương trình đề ra và thống nhất 100% Nghị quyết Đại hội.

- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty đã quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, xây dựng tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, các hoạt động phong trào, tạo sân chơi lành mạnh cho Người lao động tham gia.

## **1.3. Về hoạt động của Công ty:**

### **1.3.1. Hoạt động của Ban Điều hành:**

Sau khi cổ phần hoá, Ban Điều hành của Công ty kế thừa hoàn toàn từ Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh, với 04 thành viên, gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Hoạt động của Ban Điều hành mang tính ổn định cao và không có sự biến động, thay đổi về nhân sự cho đến nay. Những đóng góp của Ban Điều hành đối với hoạt động của Công ty là rất tích cực, quan trọng và đáng ghi nhận, Công ty dần hoạt động ổn định và trong 02 năm gần đây có chiều hướng phát triển tốt, doanh thu năm sau cao hơn năm trước.

### **1.3.2. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc**

Các đơn vị trực thuộc Công ty giữ nguyên cơ cấu, tổ chức, kế thừa và tiếp tục thực hiện các công việc được phân công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Từ quá trình thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố, việc tổ chức bộ máy thi công và quản lý theo địa bàn có những thuận lợi và khó khăn được đúc kết và Công ty có xây dựng phương án sau nhiều năm.

Đến năm 2020, Công ty tổ chức thực hiện phương án điều chỉnh bộ máy thi công theo gói thầu chiếu sáng đô thị (theo 04 gói thầu, với thời gian thực hiện là 03 năm (từ 01/4/2020 đến hết 31/3/2023), với các mục tiêu cơ bản: Đảm bảo được sự hoạt động ổn định của các

đơn vị; đảm bảo công ăn, việc làm cho người lao động; dần phân định rõ, đảm bảo thực hiện được chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân, bộ phận trong đơn vị; tạo tiền đề cho Công ty đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ trong điều hành và sản xuất; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, tăng cường lực lượng lao động trực tiếp, khai thác hiệu quả, hiệu suất làm việc, nâng cao năng suất lao động của người lao động; đảm bảo sự linh động trong điều kiện có nhiều thay đổi như hiện nay. Đến tháng 6/2020 Công ty đã hoàn thành việc điều chỉnh bộ máy thi công theo gói thầu chiếu sáng đô thị từ 08 đơn vị trực tiếp thành 04 đơn vị trực tiếp; 04 đơn vị sau khi tổ chức đã vận hành ổn định từ ngày 01/7/2020 và đến nay về cơ bản đã đáp ứng được mục tiêu đề ra, đặc biệt là đáp ứng các yêu cầu của Chủ quản lý một cách hiệu quả và nhanh chóng.

#### **1.4. Về tình hình tài chính:**

Từ năm 2016 đến nay, với những khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là việc cắt giảm đơn giá, định mức của công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị trong quá trình thực hiện cũng như trong xét duyệt, phê duyệt quyết toán của năm 2014 (đã xét duyệt chính thức), năm 2015 và năm 2016 (đang tạm phê duyệt) với giá trị cắt giảm rất lớn, đã ảnh hưởng đến tài chính và hoạt động của Công ty.

Đối diện với khó khăn, thử thách, Công ty đã nhiều lần bàn tính đến phương án vay vốn, huy động tài chính, ... để xoay vòng vốn, phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với sự phấn đấu nỗ lực, với sự điều hành linh hoạt, từ năm 2016 đến nay, nguồn tài chính của Công ty vẫn đảm bảo cho khả năng hoạt động, Công ty không phải vay vốn cũng như phải huy động vốn từ bên ngoài.

Trong công tác kiểm soát tài chính nội bộ, Công ty đã đảm bảo độ chính xác 100%, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định. Các tài sản, vật tư thiết bị được quản lý, đưa vào sử dụng đảm bảo tốt và phát huy hiệu quả cao. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động luôn được tăng cường.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,02	2,2	2,35
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,88	2,01	2,15
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	36,27%	35,27%	34,95%
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	56,91%	54,49%	53,74%
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,15	10,38	9,25
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản ( bình quân)	Vòng	0,77	0,80	0,87
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,84%	6,39%	7,8%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ( bình quân)	%	8,38%	7,98%	10,41%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ( bình quân)	%	5,26%	5,13%	6,76%
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,63%	7,77%	9,78%

#### **Về chỉ tiêu khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn thể hiện mức độ đảm bảo của tài sản lưu động với nợ ngắn hạn của Công ty. Nhìn chung, chỉ số khả năng thanh toán của Công ty ở mức an toàn.

### **Về chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Về cơ cấu vốn của Công ty tương đối ổn định, Công ty không sử dụng đòn bẩy tài chính để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **Về chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Nhìn chung chỉ số về năng lực hoạt động không có sự thay đổi đáng kể, vòng quay hàng tồn kho và doanh thu thuần/tổng tài sản giữ ổn định. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định.

### **Về chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời có xu hướng tăng, cụ thể hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản và lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm sau cao hơn năm trước của các năm gần đây.

### **1.5. Về tình hình lao động:**

Từ năm 2016, nhân sự tại Công ty có xu hướng giảm dần qua từng năm, với nguyên nhân chủ yếu là người lao động nghỉ việc theo nguyện vọng nhiều do tiền lương giảm, trong đó có những lao động đang đảm nhận các vị trí chủ chốt là Trưởng, Phó, Giám đốc các đơn vị trực thuộc đã làm việc nhiều năm trong Công ty. Việc này là hệ quả từ việc đơn giá, định mức của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng đô thị và đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố bị cắt giảm trong giai đoạn sau cổ phần hoá, tập trung vào các năm 2015, 2016 và năm 2017.

Đến năm 2019, với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều khả quan và khởi sắc và năm 2020 Công ty vẫn giữ được tính ổn định nên đã quan tâm vào công tác tuyển dụng lao động có chất lượng để bổ sung cho các đơn vị. Tình hình lao động của Công ty trong giai đoạn năm 2016 đến 2020, như sau:

<b>Stt</b>	<b>Năm</b>	<b>Tổng số lao động giảm</b>	<b>Tổng số lao động tăng</b>
1	07 tháng cuối năm 2016	23	05
2	Năm 2017	42	20
3	Năm 2018	39	06
4	Năm 2019	30	08
5	Năm 2020	17	35
<b>Cộng:</b>		<b>151</b>	<b>74</b>

Với số lao động được bổ sung như trên, về cơ bản là đáp ứng được các yêu cầu công việc mà Công ty đang thực hiện và hướng đến mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận cũng như cả nước.

Trong năm 2017, Công ty đã tổng rà soát toàn bộ chức danh/công việc và vị trí lương. Qua rà soát, đã tổ chức thống kê, tham mưu và trình Hội đồng nâng bậc lương và chuyển xếp lương Công ty thực hiện hoàn tất công tác chuyển xếp vị trí chức danh/công việc, chuyển xếp lương theo đúng quy định, trình độ chuyên môn và quy chế của Công ty.

### **1.6. Về cơ sở vật chất, phương tiện cơ giới và tình hình mua sắm, đầu tư:**

#### **1.6.1 Về cơ sở vật chất:**

Theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 22/05/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Công ty được giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa và Công ty tiếp nhận, quản lý sử dụng 06 khu đất tại thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:



TT	Tài sản nhà đất	Diện tích	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hiện trạng
1	Văn phòng làm việc	Diện tích đất: 386 m <sup>2</sup> , diện tích sàn xây dựng: 756 m <sup>2</sup>	Số 121 Châu Văn Liêm, P.14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	Trụ sở, văn phòng làm việc	Thuê trả tiền hằng năm	Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.
2	Văn phòng làm việc và xưởng sản xuất sửa chữa cơ điện Xí nghiệp Thi công công trình	Diện tích đất: 317,6 m <sup>2</sup> , diện tích sàn xây dựng: 317 m <sup>2</sup>	Số 436 An Dương Vương, P.4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	Văn phòng làm việc và xưởng sản xuất sửa chữa cơ điện	Thuê trả tiền hằng năm	Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.
3	Văn phòng làm việc của Xí nghiệp Tuần tra giám sát.	Diện tích đất: 215,7 m <sup>2</sup> , diện tích sàn xây dựng: 678 m <sup>2</sup>	Số 55 Nguyễn Thị, P.13, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	Văn phòng làm việc	Thuê trả tiền hằng năm	Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.
4	Văn phòng làm việc của 02 đơn vị trực thuộc (CSKV Bắc, CSKV Tây)	Diện tích đất: 680,9 m <sup>2</sup> , diện tích sàn xây dựng: 1.127,21 m <sup>2</sup>	Số 3, TL. 14, P. Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh	Văn phòng làm việc	Thuê trả tiền hằng năm	Được xây dựng, đưa vào sử dụng đầu năm 2012, hiện đang đáp ứng nhu cầu của Công ty.
5	Văn phòng làm việc của 6 đơn vị trực thuộc (P.AT, CSKV Trung tâm, CSKV Nam, XNTHGT 1, XNTHGT 2 và XN Cơ giới)	Diện tích đất: 2.372,5 m <sup>2</sup> , diện tích sàn xây dựng: 1.714,02 m <sup>2</sup>	Số 167 Lưu Hữu Phước, P.15, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	Văn phòng làm việc	Thuê trả tiền hằng năm	Gồm 03 khu vực: - Khu vực nhà kho: Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty. - Khu vực văn phòng làm việc cũ của các đơn vị trực thuộc: Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty. - Khu vực văn phòng làm việc của 7 đơn vị trực thuộc: Được xây dựng, đưa vào sử dụng vào đầu năm 2013, hiện đang đáp ứng nhu cầu của Công ty
6	Khu đất Tỉnh lộ 15 - ấp 1 xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi	Diện tích đất: 2.500 m <sup>2</sup>	Tỉnh lộ 15 - ấp 1 xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi	Đất sản xuất, kinh doanh (kho lưu giữ vật tư và mặt bằng tập kết phương tiện cơ giới chuyên dùng)	Thuê trả tiền hằng năm	Đất trống, chưa có nhà và tường rào bao quanh. Hiện lưu giữ vật tư thu hồi (trụ bê tông).

Tất cả 06 khu đất được giao, Công ty đã sử dụng đúng mục đích, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ sau cổ phần hóa đến nay (hơn 04 năm), các hợp đồng thuê đất hiện nay vẫn chưa được chuyển tên cho “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” mặc dù Công ty đã thực hiện kê khai, nộp các hồ sơ đăng ký theo quy định gửi đến Cơ quan chức năng, có thẩm quyền xem xét để ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh”.

Việc chưa được ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” đã gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định, thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định cũng như trong hoạt động sửa chữa, đầu tư và khai thác tối đa các khu đất hiện có để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **1.6.2 Về phương tiện cơ giới và tình hình mua sắm, đầu tư:**

- Về phương tiện cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...):

Công ty có 04 xe, gồm 02 xe 04 chỗ (mua năm 1998 và năm 2009) và 02 xe 07 chỗ (mua năm 1999 và năm 2004). Các xe hiện đang hoạt động nhưng với việc đưa vào sử dụng đã lâu (02 xe trên 20 năm) và với tình hình công tác hiện nay, với lượng xe hiện có là không đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty. Theo yêu cầu và nhu cầu công tác, Công ty cần đầu tư từ 02 đến 04 xe phục vụ cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...).

- Về phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất:

Hiện nay, Công ty có tổng số 34 xe cơ giới chuyên dùng, trong đó: Sử dụng bình thường: 28 xe; hư hỏng, chưa có phụ tùng thay thế: 04 xe và hết niên hạn sử dụng: 02 xe (xe tải). Với thời gian sử dụng từ 25 đến 39 năm là 05 xe; từ 10 đến 24 năm là 22 xe và từ 8 đến 9 năm là 07 xe.

Trong 03 năm gần đây (năm 2018, năm 2019, năm 2020), ngoài số xe sở hữu được nêu ở trên, Công ty còn luôn phải thuê xe để thực hiện thi công, duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, với kinh phí như sau:

<b>Stt</b>	<b>Năm</b>	<b>Kinh phí thuê xe</b>
1	2018	2.758.050.000
2	2019	3.087.750.000
3	2020	1.841.250.000
<b>Cộng</b>		<b>7.687.050.000</b>

Hiện nay, qua kết quả của công tác đấu thầu của công tác duy tu gồm:

- Hệ thống đèn tín hiệu giao thông: 03 năm (năm 2019, năm 2020, năm 2021).

- Hệ thống chiếu sáng đô thị: 03 năm (năm 2020 (từ ngày 01/4/2020); năm 2021, năm 2022, năm 2023 (đến ngày 31/3/2023)).

Với khối lượng được giao ổn định của công tác duy tu đèn tín hiệu giao thông và hệ thống chiếu sáng đô thị là không giảm so với đang thực hiện và được tăng dần theo từng năm (phát sinh tăng so với hợp đồng). Như vậy, nhu cầu sử dụng xe của những năm tiếp theo là không giảm và sẽ dần tăng theo khối lượng được giao mới hàng năm (phát sinh tăng so với hợp đồng).

Trước thực tế nhu cầu sử dụng tăng hàng năm nhưng từ năm 2013 đến nay Công ty chưa đầu tư mua sắm trang bị thêm bất cứ phương tiện cơ giới nào. Việc này đã ảnh hưởng đến hoạt động điều hành, phục vụ sản xuất của Công ty, giảm giá trị của doanh nghiệp và năng lực hoạt động, năng lực tham gia dự án của Công ty. Do đó, việc đầu tư bổ sung phương tiện cơ giới cho Công ty trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết; nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay; nhằm vừa bổ sung đáp ứng số lượng xe phục vụ nhu cầu công tác, nhu cầu thi công, duy tu thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

### **1.7. Về hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và chấp hành pháp luật và ý kiến chỉ đạo của cấp thẩm quyền:**

#### **1.7.1. Về hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro:**

Các hoạt động của Công ty đều được cụ thể hoá bằng các quy chế, quy định, quy trình quản lý chất lượng ISO, được tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ và hàng năm. Trong năm tài chính, sau khi tổ chức lập các Báo cáo tài chính và kết thúc năm theo kế hoạch tài chính, Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán theo quy định. Như vậy, hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được thực hiện thường xuyên, liên tục, đúng quy định và đảm bảo yêu cầu đề ra.

#### **1.7.2. Về chấp hành pháp luật và ý kiến chỉ đạo của cấp thẩm quyền:**

Trong giai đoạn năm 2016 đến năm 2020, ngoài việc thực hiện báo cáo theo các yêu cầu, chỉ đạo của các cấp thẩm quyền; Công ty còn được:

- Tham gia cùng Công ty Đầu tư tài chính nhà nước thành phố - HFIC khi Thanh tra Chính phủ thực hiện thanh tra theo kế hoạch năm 2017 liên quan đến công tác cổ phần hóa.

- Đón và làm việc với Đoàn Kiểm toán nhà nước khu vực IV kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

- Đón và làm việc với Đoàn Kiểm toán nhà nước khu vực XIII kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng TP Hồ Chí Minh (nay là Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP Hồ Chí Minh) giai đoạn 2015 – 2016 vào năm 2019.

Qua các đợt được Thanh tra, Kiểm toán, Công ty đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền kết luận, đánh giá là hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật. Các Kết luận, Kiến nghị đều được Công ty nghiêm túc chấp hành và báo cáo đầy đủ.

#### **1.19. Về công tác đào tạo:**

Công ty luôn chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích đặc biệt các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.... nhằm đáp ứng yêu cầu của các công trình phức tạp và đòi hỏi chuyên môn cao. Hàng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo bổ sung các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu công tác và sự phát triển, trong đó chủ yếu chú trọng là đào tạo về công tác an toàn bảo hộ lao động, an toàn điện, an toàn vận hành các thiết bị nâng cho người lao động trực tiếp sản xuất, vì Công ty xác định trong hoạt động sản xuất của Công ty là ngành đặt thù có tính chất phức tạp và nguy hiểm cao.

Song song với công tác đào tạo trên, việc đào tạo các kiến thức chuyên ngành, đào tạo nâng bậc thợ, đào tạo cập nhật các kiến thức về đấu thầu, xây dựng cơ bản, đào tạo cán bộ kỹ thuật được cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình, chỉ huy trưởng công trình cũng được đặc biệt quan tâm để đáp ứng yêu cầu công tác.

## **1.10. Về công tác an toàn, bảo hộ lao động và quản lý vật tư, tài sản, công cụ, dụng cụ**

### **Về công tác an toàn, bảo hộ lao động:**

Nhận thức được ý nghĩa quan trọng về việc đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện và phòng chống cháy nổ, Công ty luôn quán triệt quan điểm: “Phát triển sản xuất kinh doanh luôn đi đôi với việc đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện và phòng chống cháy nổ”.

Đối với công tác an toàn lao động, do đặc thù công tác, người lao động của Công ty thường xuyên phải tiếp xúc với các yếu tố nguy hiểm ngoài công trường như: tiếp xúc với điện, làm việc trên cao, môi trường làm việc bị tác động bởi các hệ thống khác có khả năng rò rỉ điện, ... nên Công ty luôn chú trọng và thực hiện nhiều biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động. Đặc biệt từ năm 2018 trở lại đây, Công ty đã tăng cường việc tuyên truyền, nhắc nhở người lao động, kiểm tra các đội nhóm thi công, xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm nhằm mục tiêu đưa việc thực hiện đúng các quy định, quy trình về an toàn lao động, về trang bị bảo hộ lao động trở thành thói quen của người lao động, nhờ đó không để xảy ra tai nạn lao động. Năm 2019, Công ty đã nhận được bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố Hồ Chí Minh về việc đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Xanh – Sạch – Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động năm 2019.

Đối với công tác an toàn điện, Công ty thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu các đơn vị quản lý địa bàn phải thường xuyên tuần tra, kiểm tra và xử lý các trường hợp không đảm bảo an toàn, báo cáo chủ quản lý, các đơn vị liên quan về các trường hợp bị xâm phạm hệ thống. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các đợt tổng kiểm tra, rà soát để đánh giá các địa bàn quản lý, các đơn vị quản lý. Đồng thời, áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý an toàn để nâng cao hiệu quả, theo dõi và quản lý trực tuyến như tạo các nhóm Zalo với từng đơn vị quản lý địa bàn để chuyển tải hình ảnh, chia sẻ, chuyển tải thông tin về công tác an toàn; tạo Google Sheet để cập nhật các dữ liệu về tù, vị trí, lỗi mất an toàn, tình trạng xử lý, thời gian xử lý, ... và chia sẻ dùng chung, cập nhật chung (tùy theo chức năng giữa các phòng ban, đơn vị quản lý địa bàn và chức năng của từng người) để thuận tiện trong việc theo dõi, truy xuất, quản lý và cập nhật các thông tin tức thời của hệ thống; lập bản đồ thành phố về công tác an toàn để hiển thị trực quan ...

Đối với công tác phòng chống cháy nổ, Công ty đã rà soát lại toàn bộ các hồ sơ, từ đó kiện toàn lại Ban chỉ huy, các đội phòng cháy chữa cháy cơ sở; phân công lại công tác, quy định các hồ sơ lưu trữ của Ban chỉ huy, các đội phòng cháy chữa cháy cơ sở; quy định lại về nội dung, tần suất và đối tượng kiểm tra định kỳ các thiết bị phòng cháy chữa cháy; phối hợp với Công an thành phố Hồ Chí Minh trong việc: tuyên truyền, thực tập và cấp chứng nhận về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; ... nhằm đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.

Công ty cũng chú trọng về công tác đào tạo, tập huấn người lao động, đặc biệt là các công nhân, cán bộ kỹ thuật; công tác trang bị trang phục bảo hộ lao động cho người lao động; trang bị các công cụ dụng cụ cho các đơn vị; ... nhằm nâng cao năng suất lao động và đảm bảo các quy định của pháp luật cũng như thỏa ước lao động tập thể.

Mỗi năm, Công ty đã chi khoảng 600 triệu cho công tác đào tạo về an toàn, phòng chống cháy nổ và khoảng 500 triệu cho từng công tác trang bị trang phục bảo hộ lao động, trang bị các công cụ dụng cụ phục vụ cho công tác an toàn nhằm đem lại hiệu quả về công tác an toàn điện, an toàn lao động, đáp ứng được các yêu cầu về an toàn theo quy định và theo thỏa ước lao động tập thể.

### **Về công tác quản lý vật tư, tài sản, công cụ, dụng cụ:**

Gồm vật tư, tài sản do Công ty giữ hộ và của Công ty. Việc quản lý được Công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định. Tất cả vật tư, tài sản, công cụ, dụng cụ được Công ty quản lý theo sổ sách, tổ chức kiểm kê định kỳ (06 tháng/lần) bằng việc kiểm tra thực tế, đối chiếu với số liệu quản lý, lập biên bản kiểm kê ghi nhận và tình trạng sử dụng. Kết quả kiểm kê theo đúng số lượng sổ sách quản lý, không xảy ra tình trạng thất thoát, trường hợp mất đều xác định được thời gian, đơn vị cụ thể, với các nhóm sau:

- **Về vật tư mới:** Là các vật tư được mua để phục vụ thi công công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống, thi công công trình và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc quản lý đảm bảo đúng số lượng, không để xảy ra tình trạng thất thoát, mất mát, số lượng kiểm kê theo đúng số lượng sổ sách quản lý của Công ty.

Các vật tư này được duy trì mức tồn kho hiệu quả khi vừa đáp ứng yêu cầu công tác, vừa đáp ứng số lượng hiện có trong kho. Quá trình quản lý, có ghi nhận một số hàng hóa tồn kho lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, hết hạn sử dụng, không còn giá trị sử dụng (do lưu kho lâu, không hoặc ít được sử dụng; có khối lượng nhỏ lẻ, vụn do dôi dư trong quá trình thi công được nhập hoàn trả về kho và có đặc tính kỹ thuật lạc hậu, không tương thích, phù hợp với hiện tại) cần phải xử lý. Việc xử lý được Công ty thực hiện đảm bảo theo quy định về trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho như: kiểm kê, xác định giá trị, nguyên nhân hư hỏng, ...; xác định trách nhiệm của những người liên quan và được xác định hoàn toàn do các nguyên nhân khách quan cũng như đặc thù chuyên ngành gây ra.

- **Về vật tư thừa:** Là các vật tư phát sinh trong quá trình sắp xếp lại mặt bằng kho, chủ yếu là các vật tư phục vụ công tác duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị và đèn tín hiệu giao thông nhưng không xác định được nguồn gốc. Trường hợp qua đánh giá còn sử dụng được: Đem ra sử dụng để phục vụ xử lý sự cố, phục vụ công tác cấp bách, ... trong công tác duy tu và các công tác khác theo yêu cầu của Công ty; trường hợp qua đánh giá hư: Bán thanh lý hoặc hủy bỏ tùy theo tình trạng.

### **- Về tài sản, công cụ dụng cụ, gồm:**

Do Công ty quản lý: Tài sản, công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động, cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cấp cho cá nhân quản lý: Được cấp phát cho các cá nhân phục vụ thi công ngoài hiện trường (ty leo trụ; kềm; bút thử điện); được cấp phát cho các cá nhân phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính lưu động (như điện thoại, Ipad, máy tính xách tay).

Đối với công cụ, dụng cụ mất mà đã hết khấu hao, đề nghị bồi thường với giá trị tối đa 20% giá trị nguyên giá; nếu chưa hết khấu hao: Bồi thường với giá trị có tính đến thời gian, tần suất sử dụng, hao mòn và giá trị đã khấu hao. Đối với công cụ dụng cụ hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng: Bán thanh lý hoặc hủy bỏ theo quy định hoặc làm công tác xã hội, cho, tặng, ... (ví dụ: máy tính còn hoạt động)

Đối với công cụ, dụng cụ được cấp cho cá nhân phục vụ trực tiếp (ty leo trụ; kềm; bút thử điện; điện thoại, Ipad, máy tính xách tay, ...) cho công tác sản xuất kinh doanh: Sau khi kết thúc thời gian khấu hao, lập thủ tục xác định tình trạng và tổ chức xử lý: hủy bỏ tại chỗ hoặc giao cho người được cấp phát tự quản, xử lý.

### **- Về tài sản, vật tư Công ty giữ hộ:**

Hiện Công ty đang giữ hộ: Các thiết bị ngoại vi của dự án: "Xây dựng Trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh" đã bàn giao cho Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình Cổ phần hóa Công ty ①; các

tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp cho Công ty Đầu tư tài chính nhà nước – HFIC ② và vật tư tồn kho 347 triệu đồng ③.

Tính đến năm 2021, Công ty đã bàn giao được tài sản cho HFIC ②. Hiện đang giữ các thiết bị ngoại vi ① và vật tư tồn kho ③. Việc giữ hộ đảm bảo đầy đủ số lượng được giao. Các tài sản, vật tư trên, Công ty sẽ phối hợp, bàn giao cho đơn vị nhận theo yêu cầu và Công ty đã có những báo cáo, đề xuất bàn giao và các cơ quan chức năng đang xem xét, giải quyết.

## 2. Về đánh giá về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa và kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn năm 2016 – 2020:

### 2.1. Về đánh giá của việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa:

Việc triển khai các chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh được Công ty bám sát, thực hiện đạt hiệu quả các nội dung được nêu tại Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

#### Về chiến lược phát triển theo Phương án cổ phần hóa:

- Công ty đã ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì việc tiếp tục được giao thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên (hoạt động công ích 2 lĩnh vực chiếu sáng đô thị và đèn tín hiệu giao thông) trên địa bàn thành phố như đã thực hiện.

- Công ty đã xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, chủ quản lý, các nhà thầu, tư vấn... và các công ty liên doanh, liên kết tạo khối vững mạnh đủ sức tham gia vào các dự án lớn trên cơ sở các bên cùng phát triển cùng có lợi, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã chú trọng đến lực lượng lao động chất lượng cao; từng bước sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý nhằm hợp lý hóa, cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

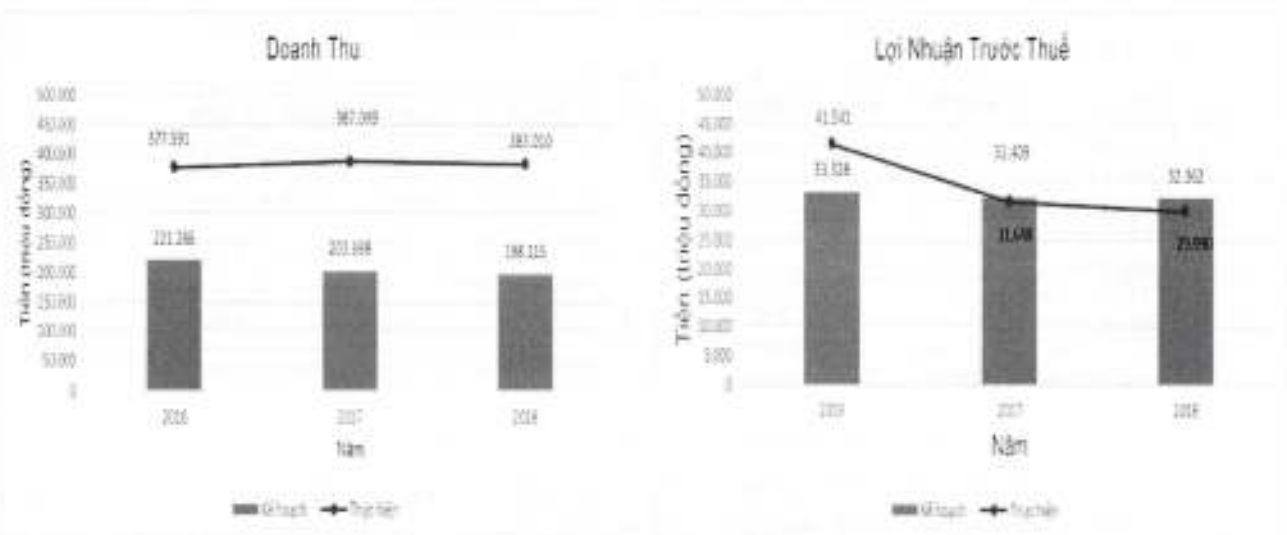
- Công ty đã luôn hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

#### Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa:

*Đvt: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch theo PA CPH	Thực hiện	Kế hoạch theo PA CPH	Thực hiện	Kế hoạch theo PA CPH	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	284.000	284.000	284.000	284.000
2	Doanh thu	221.286	377.591	203.698	387.099	198.115	383.010
3	Chi phí	187.958	336.050	171.288	355.451	165.752	353.020
4	Lợi nhuận trước thuế	33.328	41.541	32.409	31.648	32.362	29.990
5	Lợi nhuận sau thuế	26.662	33.059	25.927	25.380	25.889	23.897
6	Tỷ lệ chia cổ tức	8% (cả năm)	5,5% (06 tháng cuối năm)	8%	7,9%	8%	7,67%

**Biểu đồ về doanh thu và lợi nhuận trước thuế như sau:**



Qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trên cho thấy việc thực hiện so với phương án cổ phần hóa là đạt, vượt kế hoạch đề ra của chỉ tiêu doanh thu, riêng chỉ tiêu về chi phí, lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức hầu hết là đạt và tiệm cận các chỉ tiêu theo phương án cổ phần hóa.

Như vậy, có thể thấy rằng việc triển khai các chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2016 – 2020 được Công ty bám sát, thực hiện thành công – đạt hiệu quả theo các nội dung được nêu tại Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

## 2.2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

Trong giai đoạn năm 2016 – 2020, với những kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính hàng năm, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn cả về chủ quan lẫn khách quan, nhưng khó khăn khách quan vẫn là chủ yếu. Trong đó, công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và đèn tín hiệu giao thông là lĩnh vực kinh doanh chính, có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, gồm:

- Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị (QLVH&DT HT CSCC).

- Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông (đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử) – (QLVH&DT HT THGT).

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...) (Lĩnh vực khác).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn năm 2016 – 2020 như sau:

*Dvt: Triệu đồng.*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	284.000	284.000	284.000	284.000	284.000	284.000	284.000	284.000
2	Doanh thu	240.000	377.591	250.000	387.099	390.000	383.010	400.000	410.471,5	404.000	446.711

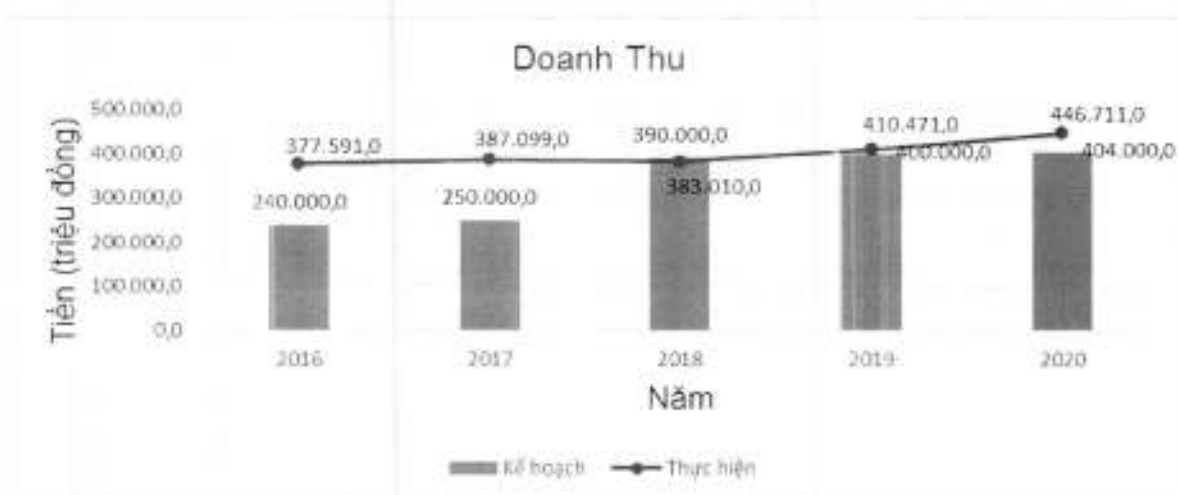
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
3	Chi phí	208.400	336.050	211.875	355.451	357.919	353.020	367.601	370.881,7	368.042,8	401.597,8
4	Lợi nhuận trước thuế	31.600	41.541	38.125	31.648	32.081	29.990	32.399	39.589,8	35.957,20	45.113,2
5	Lợi nhuận sau thuế	24.648	33.059	30.500	25.280	25.578	23.897	25.833	31.539,9	28.643,2	35.946,2
6	Tỷ lệ chia cổ tức	3,8%	5,5%	9,45%	7,9%	7,9%	7,67%	8%	8,68%	8,4%	9,18%

**Ghi chú:**

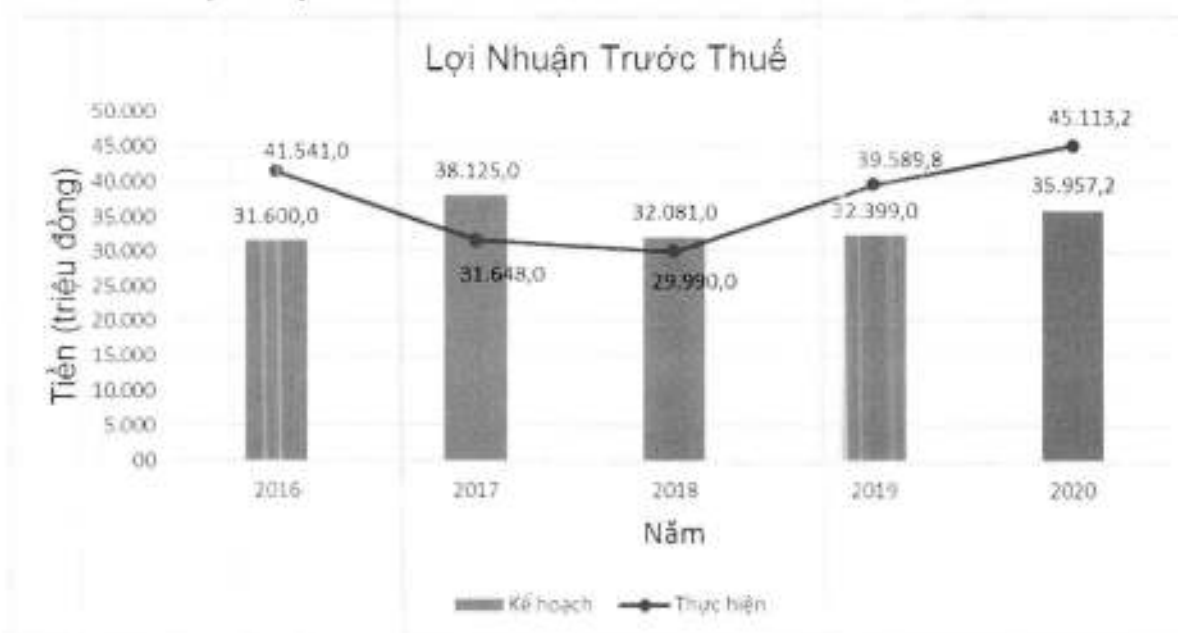
- Tỷ lệ chia cổ tức được tính theo tỷ lệ %/Vốn điều lệ.

- Số liệu thực hiện năm 2020 sẽ được điều chỉnh sau khi có kết quả của kiểm toán và quỹ lương thực hiện năm 2020 được thông qua.

**Biểu đồ về doanh thu như sau:**



**Biểu đồ lợi nhuận trước thuế như sau:**





Như vậy, qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trên cho thấy hoạt động của Công ty dần đi vào ổn định và có bước khởi sắc trong 02 năm gần đây. Kết quả này sẽ tạo tiền đề cho Công ty xây dựng kế hoạch phát triển cho những năm tiếp theo.

### 2.3. Về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện của từng chỉ tiêu tài chính:

#### 2.2.1 Về doanh thu:

Như đã trình bày ở trên, doanh thu của Công ty được hình thành từ 03 công tác/lĩnh vực, với kết quả như sau:

*Dvt: Triệu đồng.*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	QLVH& ĐT HT CSCC	206.531	264.904	229.000	247.560	297.108	269.661	363.000	316.261,5	300.000	312.471
2	QLVH& ĐT HT THGT		71.258		54.827		76.592		63.482,0	70.000	90.626
3	Lĩnh vực khác	33.469	41.429	21.000	84.712	92.892	36.757	37.000	30.728,0	34.000	43.614
<b>Cộng:</b>		<b>240.000</b>	<b>377.591</b>	<b>250.000</b>	<b>387.099</b>	<b>390.000</b>	<b>383.010</b>	<b>400.000</b>	<b>410.471,5</b>	<b>404.000</b>	<b>446.711</b>

Với kết quả trên, cho thấy công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị (chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu) và hệ thống đèn tín hiệu giao thông là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Từ năm 2014, các cấp thẩm quyền có xem xét, điều chỉnh tỷ lệ chi phí chung, đơn giá, định mức của công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống theo hướng giảm dần qua từng năm. Cùng với việc điều chỉnh tỷ lệ chi phí chung, đơn giá, định mức theo hướng giảm trong quá trình thực hiện (được nghiệm thu, thanh toán) thì trong công tác xét duyệt, phê duyệt quyết toán tiếp tục cắt giảm nên đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính thực hiện hàng năm của Công ty.

#### 2.2.2 Về chi phí:

Trong giai đoạn năm 2016-2020, cơ cấu chi phí của Công ty như sau:

*Dvt: Triệu đồng.*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
<b>Doanh thu</b>	<b>377.591</b>	<b>387.099</b>	<b>383.010</b>	<b>410.471</b>	<b>446.711</b>
<b>Chi phí</b>	<b>336.050</b>	<b>354.205</b>	<b>352.874</b>	<b>369.680</b>	<b>401.547</b>
<i>Chi phí quản lý</i>	<i>69.441</i>	<i>61.054</i>	<i>61.704</i>	<i>69.988</i>	<i>76.888</i>
<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>265.970</i>	<i>291.936</i>	<i>290.174</i>	<i>299.563</i>	<i>324.604</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>639</i>	<i>1.215</i>	<i>996</i>	<i>129</i>	<i>55</i>
<b>Tỷ lệ chi phí/doanh thu</b>	<b>89,0%</b>	<b>91,5%</b>	<b>92,1%</b>	<b>90,1%</b>	<b>89,9%</b>

Qua bảng số liệu trên, phản ánh cấu chi phí trên doanh thu của công ty chiếm tỷ trọng từ 89% đến 92% trong đó chi phí giá vốn hàng bán chiếm phần lớn từ 70% đến 75% cơ cấu chi phí của Công ty, chủ yếu phục vụ cho công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị và công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông (hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử) và thi công công trình chiếu sáng đô thị chuyên ngành. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ hiệu quả hơn nếu như không phát sinh các chi phí:

+ Chi phí phân bổ giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần; ....

+ Chi phí trượt giá leo thang (vật tư, bảo hiểm xã hội, chi phí tiền cơm, chi phí giải quyết nghỉ việc, chi phí nhiên liệu (xăng, dầu, điện, nước, ...)).

+ Chi phí mua các vật tư phụ bắt buộc để thực hiện hoàn thành các hạng mục công tác của gói thầu trong công tác duy tu và thi công công trình.

+ Chi phí tổ chức, sắp xếp lại vật tư do hoàn trả kho đang thuê (là kho đang lưu giữ vật tư chính từ năm 2013).

### **3. Những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn năm 2016 – 2020:**

#### **3.1. Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của Công ty HFIC trong các mặt hoạt động.

- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên 2 hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị.

- Có sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, điều hành hoạt động.

- Có sự nỗ lực, phấn đấu, trách nhiệm, chung sức của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

#### **3.2. Khó khăn:**

##### **3.2.1. Về cơ chế, chính sách:**

- Về tỷ lệ chi phí chung, đơn giá, định mức của công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống:

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, từ sau khi sự cố tiền lương xảy ra (năm 2013), các cấp thẩm quyền có xem xét, điều chỉnh (trong quá trình thực hiện, trong xét duyệt, phê duyệt quyết toán) tỷ lệ chi phí chung, đơn giá, định mức của công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống theo hướng giảm dần qua từng năm nên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính hàng năm của Công ty.

- Về công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần:

Thực hiện Kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố, Công ty đã tập trung, phấn đấu thực hiện các nội dung đã được kết luận, kiến nghị, chỉ đạo. Tuy nhiên, với những khó khăn, vướng mắc cần được hỗ trợ, đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết, như:

##### **① Về thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào (GTGT/VAT đầu vào):**

Từ năm 2000 đến hết năm 2013, khi ký hợp đồng với các Chủ đầu tư trong công tác duy tu lĩnh vực chiếu sáng đô thị trên cơ sở dự toán được Chủ quản lý phê duyệt, giao thực hiện có phần thuế GTGT/VAT đầu vào và được tạm tính trên 10% giá trị vật tư. Từ năm 2014 trở lại đây đối với công tác duy tu lĩnh vực chiếu sáng đô thị, vẫn được thực hiện tương tự như giai đoạn trước năm 2013, nghĩa là vẫn được tạm tính trên 10% giá trị vật tư nhưng phần thuế GTGT/VAT vật tư đầu vào chưa được thanh toán.

Từ năm 2014 đến nay, Công ty đã nhiều lần báo cáo, cấp thẩm quyền đã nhiều lần ý kiến, kiến nghị và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ đạo, hiện đang chờ ý kiến giải quyết dứt điểm của cơ quan có thẩm quyền.

② Về thanh toán thuế GTGT đầu ra của hoạt động duy tu và bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Trong năm 2015 và 06 tháng đầu năm 2016, Công ty ký tất cả 10 hợp đồng (năm 2015: 05 hợp đồng; năm 2016: 05 hợp đồng) cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông với các Khu và Trung tâm (là các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải thành phố), giá trị ký hợp đồng có những hợp đồng theo dự toán được duyệt chỉ tính đến giá trị xây dựng trước thuế (không có 10% thuế GTGT đầu ra). Theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước Khu vực XIII thì phải có thuế GTGT đầu ra (10%) và yêu cầu nộp NSNN 3.522.737.857 đồng, Công ty đã chấp hành thực hiện.

Công ty đã đề nghị Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh xem xét, thanh toán và hiện đang phối hợp để hoàn tất các nội dung được Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu, để Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

③ Về quyết toán giảm các công trình cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2015 và năm 2016:

Trong các năm 2018, năm 2019 và năm 2020, Công ty nhận được các xét duyệt/phê duyệt quyết toán từ các cấp thẩm quyền của các hợp đồng dịch vụ công ích năm 2015, năm 2016 với giá trị cắt giảm khoảng **44 tỷ đồng**. Tuy nhiên, giá trị xét duyệt/phê duyệt quyết toán giảm này là chưa chính thức, xét duyệt quyết toán trên cơ sở định mức, đơn giá **đang trình** Ủy ban nhân dân thành phố tại văn bản số 8029/SGTVT-KT ngày 12/7/2018.

Sau khi nhận được xét duyệt/phê duyệt quyết toán kèm văn bản số 8029/SGTVT-KT ngày 12/7/2018, Công ty đã có ý kiến kiến nghị, cấp thẩm quyền đã nhiều lần ý kiến, kiến nghị và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ đạo. Tuy nhiên, cũng như thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu cấu thành giá sản phẩm dịch vụ công ích bảo dưỡng chiếu sáng công cộng từ năm 2014 đến năm 2017, về định mức, đơn giá áp dụng năm 2015, năm 2016 hiện vẫn đang chờ ý kiến giải quyết dứt điểm của cơ quan có thẩm quyền.

④ Về xử lý tài chính của các công trình quyết toán giảm giá trị của các hợp đồng những năm trước cổ phần và tình hình xét duyệt/phê duyệt của quyết toán từ các cấp thẩm quyền:

Trong các năm 2018, năm 2019 và 09 tháng năm 2020, Công ty nhận được các xét duyệt/phê duyệt quyết toán chính thức từ các cấp thẩm quyền của các hợp đồng của những năm trước cổ phần hóa, với giá trị cắt giảm là 27,6 tỷ đồng (hợp đồng dịch vụ công ích: năm 2012 là 16 tỷ đồng, năm 2013 là 3,3 tỷ đồng và năm 2014 là 7 tỷ đồng, các hợp đồng khác 1,3 tỷ đồng) cần được cấp thẩm quyền hướng dẫn xử lý.

⑤ Về bàn giao số lượng vật tư tồn kho 347 triệu đồng về Ban Chi đạo theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII:

Theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước Khu vực XIII, có nội dung:

*"2. Đối với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh*

*Thực hiện thu hồi và xử lý theo đúng quy định đối với số lượng vật tư tồn kho 347 triệu đồng đang được lưu giữ tại Công ty".*

Thực hiện Thông báo số 74/TB-BCĐ đề ngày 11/12/2020 của Ban Chỉ đạo, Công ty đã báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết, hiện đang chờ ý kiến giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

⑥ Về chi phí cổ phần hóa:

Mặc dù đã có sự chấp thuận của cấp thẩm quyền nhưng khoản chi vượt cần có hướng dẫn của Bộ Tài chính theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII. Công ty đã tổng hợp, báo cáo chi tiết về chi phí cổ phần hóa đến Ban Chỉ đạo có cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, gửi Bộ Tài chính xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn. Hiện đang chờ ý kiến giải quyết của cấp thẩm quyền.

⑦ Về xây dựng phương án sử dụng đất:

Theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước Khu vực XIII, cấp thẩm quyền phải phê duyệt phương án sử dụng đất đối với Công ty TNHH MTV Chiêu sáng công cộng Thành phố (đã được cổ phần hóa nhưng chưa được phê duyệt phương án sử dụng đất)".

Thực hiện Thông báo số 74/TB-BCĐ đề ngày 11/12/2020 của Ban Chỉ đạo, Công ty đã có văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện phương án sử dụng đất và sẽ cập nhật nội dung này báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định. Hiện công tác này đang chờ ý kiến hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

07 khó khăn, vướng mắc trên được xem là nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiêu sáng công cộng thành phố.

**3.2.2. Về điều hành, hoạt động:**

- Về giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính hàng năm:

Với những khó khăn làm giảm doanh thu, tăng chi phí, về phía Công ty luôn xác định là hết sức nỗ lực, trách nhiệm, phấn đấu thực hiện với kết quả cao nhất. Tuy nhiên, do các yếu tố ảnh hưởng là khách quan, không lường trước và ngoài dự tính, rất cần có sự quan tâm, đồng hành khi xem xét các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong đầu tư trang bị bổ sung phương tiện cơ giới chuyên dùng thay thế cho các phương tiện hết niên hạn sử dụng; hư hỏng, chưa có phụ tùng thay thế và dần thay thế các xe đã được mua, sử dụng đã lâu.

- Về thực hiện cam kết của nhà đầu tư chiến lược:

Từ ngày 01/7/2016 đến nay, Nhà đầu tư chiến lược không có bất cứ động thái nào trong việc thực hiện các cam kết này. Việc này, đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty là không theo mong đợi và theo kế hoạch đã đề ra.

- Về triển khai các gói thầu duy tu của công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống đô thị và hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Nguyên tắc khi đấu thầu Nhà thầu được quyền triển khai thực hiện các khối lượng theo Hợp đồng được ký kết. Tuy nhiên, mặc dù là hình thức đấu thầu nhưng việc tổ chức thực hiện của các Chủ quản lý là tương tự như phương thức đặt hàng và bị chi phối bởi cơ quan cấp trên trực tiếp nên đã cũng tác động đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm.

### 3.2.3. Về ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19:

So với các ngành nghề khác, sự ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 đối với Công ty chúng ta là không quá nghiêm trọng nhưng trong tình hình diễn biến phức tạp như hiện nay và với đặc thù nguyên vật liệu để sản xuất trong nước khan hiếm; các vật tư được sản xuất và cung ứng từ nước ngoài gặp khó khăn trong công tác nhập khẩu đã là ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2016 – 2020 với các nội dung như trên.

  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Huỳnh Trí Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP. HCM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03 /TTr-DHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 29/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 30/07/2020 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;

Theo đó, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã hoàn tất kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và ký ban hành ngày 31/03/2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Trân trọng kính trình./.

***Dính kèm:***

- Báo cáo tài chính năm 2020  
đã được kiểm toán



**Trần Văn Hùng**

Số: **04 / BC-ĐHĐCĐ**

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM  
NĂM 2020**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM (sau đây gọi tắt là Công ty), Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 như sau:

**I. Thông tin chung:**

- Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định và Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0300423479 ngày 01/07/2016,
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là CHS.

**II. Cơ cấu tổ chức của Công ty:**

1. Hội đồng quản trị : gồm 05 thành viên:
  - Ông Trần Văn Hùng – đại diện 5.680.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty, giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 04/09/2020 đến nay.
  - Ông Huỳnh Trí Dũng – đại diện 4.544.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
  - Ông Nguyễn Đình Thọ - đại diện 4.260.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
  - Ông Bùi Lê Anh Hiếu, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 04/09/2020.
  - Bà Trần Thị Hạnh Tiên, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 04/09/2020

Ông Bùi Lê Anh Hiếu và bà Trần Thị Hạnh Tiên đồng đại diện 9.656.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 34% vốn điều lệ của Công ty.
2. Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên
  - Bà Phạm Thị Xuân Liễu – Trưởng ban;
  - Ông Trần Nam Trung – Thành viên;
  - Ông Nguyễn Tấn Phong – Thành viên;
3. Ban Tổng giám đốc điều hành gồm: Tổng Giám đốc (do ông Huỳnh Trí Dũng Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm) và 03 Phó Tổng Giám đốc.

4. Các đơn vị trực thuộc gồm: 05 phòng chức năng và 10 Xi nghiệp trực thuộc.

### **III. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2020:**

#### **1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị quản lý Công ty bằng biện pháp ban hành các Quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, hàng quý hoặc đột xuất Hội đồng quản trị họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong sản xuất kinh doanh; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán; đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc quyền của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 5/5 thành viên Hội đồng quản trị.

- Nội dung các phiên họp trong năm 2020 như sau:

##### **• Phiên họp ngày 25/02/2020:**

+ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019; Dự thảo số liệu Quỹ lương thực hiện năm 2019; Dự thảo số liệu phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;

+ Dự thảo kế hoạch lao động năm 2020; Quỹ lương kế hoạch năm 2020;

• Phiên họp ngày 30/03/2020: Báo cáo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2019; Phân phối quỹ khen thưởng người quản lý năm 2019.



- Phiên họp ngày 13/05/2020: Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Phiên họp ngày 21/05/2020: Dự thảo số liệu phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
- Phiên họp ngày 15/06/2020: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Thông qua nâng hạn mức tín dụng ngân hàng.
- Phiên họp ngày 21/06/2020: Thông qua đề xuất sắp xếp lại bộ máy thi công theo các gói thầu chiếu sáng; Thông qua bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; Thông qua đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh trưởng đơn vị; Báo cáo việc bổ nhiệm lại các chức danh Phó trưởng đơn vị; Các nội dung khác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh về tình hình sử dụng xe và kế hoạch trang bị mới xe chuyên dùng; tình hình sử dụng và khai thác mặt bằng của Công ty.
- Phiên họp ngày 30/07/2020: Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020; Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2021; Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- Phiên họp ngày 10/08/2020: Lấy ý kiến Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.
- Phiên họp ngày 03/09/2020: Thông qua việc chấp thuận Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Phạm Hưng Út; Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2016-2021 trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 thông qua trước khi bầu cử gồm 03 ứng cử viên.
- Phiên họp ngày 04/09/2020: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời của Ông Nguyễn Đình Thọ; Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Phiên họp ngày 10/11/2020: Thông qua Kế hoạch lao động năm 2020; Thông qua Quỹ lương kế hoạch năm 2020; Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày thanh toán chi cổ tức còn lại năm 2019 và tạm ứng cổ tức 2020; dự thảo Quy chế chi trả lương năm 2020; Báo cáo dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Báo cáo tình hình quản lý và xin ý kiến thống nhất chủ trương về nguyên tắc trong việc xử lý tài sản, vật tư, công cụ dụng cụ trong quá trình hoạt động của Công ty; B Báo cáo tình hình sử dụng nhà đất, mặt bằng hiện nay của Công ty áo cáo tình hình thực hiện công tác quyết toán chuyển thế.
- Phiên họp ngày 15/12/2020: Thông qua Quy chế lương 2020; Thảo luận kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Thảo luận các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

## 2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo, giám sát việc tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; việc triển khai thực hiện kiện toán, tinh giản bộ máy tổ chức, nhân sự từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.
- Hình thức giám sát: định kỳ Chủ tịch Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty về quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

## 3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020:

### 3.1 Về thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2019 như sau:

- Từ ngày 02/12/2020 : Công ty đã triển khai chi trả cổ tức còn lại năm 2019 cho các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp với tỷ lệ chi trả cổ tức là 5,18%/ vốn điều lệ (đã tạm ứng 3,5%). Công ty đã hoàn tất việc chuyển khoản cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để chi trả cổ tức cho các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán và nhận cổ tức bằng tiền mặt, các cổ đông vẫn tiếp tục liên hệ Công ty để nhận cổ tức.
- Công ty đã thực hiện việc trích lập các Quỹ thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo giá trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 3.2 Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

Trong năm 2020, với sự chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị công ty, đặc biệt là việc đề ra các giải pháp kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao công tác quản lý điều hành, hoàn thiện các quy trình thủ tục trong các hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác tìm kiếm và tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác ...kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như sau:

STT	Chi tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH/KH
1	Tổng doanh thu	404.000	446.710,8	110.57%
2	Tổng chi phí	368.042,8	401.597,6	109.12%
3	Lợi nhuận trước thuế	35.957,2	45.113,2	125.46%
4	Lợi nhuận sau thuế	27.293	35.946,9	124.96%

Năm 2020 là năm tiếp tục thực hiện theo phương thức đấu thầu theo hình thức mới rộng rãi, công khai. Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng công cộng thực hiện theo phương thức đặt hàng được giữ nguyên địa bản thực hiện như năm 2019; Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông thực hiện theo hợp đồng đã ký trong năm 2019.

Cũng như các năm từ 2017 đến 2019, trong năm 2020 Công ty vẫn phát sinh thêm các khoản chi phí do chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần như phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển (8,4 tỷ đồng/năm), phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu (247 triệu đồng/năm), chi phí khấu hao tài sản cố định tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần khoảng 4,5 tỷ đồng/năm; chi phí công cụ dụng cụ phân bổ lại là 899 triệu đồng/năm.

3.3 Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Đây là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

3.4 Chi lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, lương và thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng	Số tháng
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>172.800.000</b>	<b>449.280.000</b>	<b>622.080.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (từ 04/09/2020)	1 người	172.800.000		172.800.000	04 tháng
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (đến 04/09/2020)	1 người		69.120.000	69.120.000	08 tháng
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		380.160.000	380.160.000	44 tháng
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>518.400.000</b>	<b>207.360.000</b>	<b>725.760.000</b>	
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	518.400.000		518.400.000	12 tháng
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		207.360.000	207.360.000	24 tháng
<b>III</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 người	<b>518.400.000</b>		<b>518.400.000</b>	12 tháng
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.209.600.000</b>	<b>656.640.000</b>	<b>1.866.240.000</b>	

### 3.5 Về việc thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty:

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty 02 đợt : 6 tháng đầu năm 2020 và cả năm 2020 (chi tiết theo bảng báo cáo đính kèm).

Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố trên trang web của Công ty, trên 2 hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### 4. Kết luận:

Trong năm 2020, Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao và kết quả hoạt động SXKD năm 2020 đã đạt và vượt kế hoạch. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập và đời sống của người lao động tăng so với năm 2019; các hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM và tuân thủ Quy chế quản lý nội bộ của Hội đồng quản trị.

### IV. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2021:

Trong năm 2020, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chính sách tiết kiệm đầu tư công, ngân sách chi đầu tư cho hạ tầng tiếp tục bị cắt giảm, định mức và đơn giá bị giảm theo các quyết định của UBND TPHCM, đồng thời ảnh hưởng bởi chủ trương về việc tổ chức đấu thầu khối lượng đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục cố gắng phấn đấu đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000
2	Doanh thu	404.000	435.000
3	Chi phí	368.042,8	396.000
4	Lợi nhuận trước thuế	35.957,2	39.000
5	Nộp ngân sách (Thuế TNDN)	7.314	7.800
6	Lợi nhuận sau thuế	28.643,2	31.200

Với tình hình hoạt động như trên, Hội đồng quản trị phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và dự kiến chi trả cổ tức năm 2021 là 8,5% /vốn điều lệ/năm.

### Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026:

- Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.
- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được giao và kế hoạch định hướng nhiệm kỳ 2021-2026.
- Đảm bảo chi số tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động.
- Thực hiện hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật đúng quy định.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước, chủ động dự báo về biến động rủi ro từ thị trường, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng Quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

  
**Trần Văn Hùng**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**Kính gửi:** Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-HĐQT ngày 29/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán;

Ban Kiểm soát xin báo cáo đến Đại hội đồng Cổ đông kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2020 với những nội dung cụ thể như sau:

### **I. Về hoạt động của ban kiểm soát:**

- Triển khai thực hiện giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, cán bộ quản lý khác về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 29/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành Công ty. Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, tính hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của Công ty trong các cuộc họp.

- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty. Trong năm, BKS đã họp 03 lần thẩm định, đánh giá nội dung báo cáo hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

Thông qua các hoạt động giám sát và thẩm định báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động trình Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

### **1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty:**

- Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị, giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty, thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát việc thực hiện kế hoạch của Công ty đã đề ra. Chủ động trong việc giám sát và điều hành chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đã thông qua Đơn từ nhiệm và miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT. Trong năm, Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường vào ngày 04/9/2020 thông qua Đơn từ nhiệm và miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT đồng thời bầu bổ sung thêm 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021. Các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm. Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao và được Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đánh giá đầy đủ, kịp thời các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường. Quản lý và phát huy tốt nguồn lực về vốn, tài sản của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính

sách cho người lao động, thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy định, quy chế nội bộ trong Công ty. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

## **2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao. Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ. Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phân hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời khi có yêu cầu.

## **3. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020**

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 29/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được ủy quyền và đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2020

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2020 kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý tài chính.

### **3.1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (DHCD) thông qua	Thực hiện theo BCTC đã kiểm toán	TH/KH
1	Tổng doanh thu	404.000	446.710	110,57%
2	Tổng chi phí	368.043	401.597	109.12%
3	Lợi nhuận trước thuế	35.957	45.113	125,46%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.643	35.957	125,53%

### 3.2 Tình hình tài chính

#### 3.2.1 Cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2020		01/01/2020		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
<b>1</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>450.244</b>	<b>100,00%</b>	<b>471.031</b>	<b>100,00%</b>	<b>-20.786</b>	
<b>1.1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>383.935</b>	<b>85,27%</b>	<b>386.868</b>	<b>82,13%</b>	<b>-2.933</b>	<b>3,14%</b>
	Tiền & tương đương tiền	153.742	34,15%	149.268	31,69%	4.474	
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	35.000	7,77%	50.000			
	Phải thu ngắn hạn	158.257	35,15%	153.840	32,66%	4.417	
	Hàng tồn kho	34.576	7,68%	33.686	7,15%	890	
	Tài sản ngắn hạn khác	2.361	0,52%	74	0,02%	2.287	
<b>1.2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>66.309</b>	<b>14,73%</b>	<b>84.163</b>	<b>17,87%</b>	<b>-17.854</b>	<b>-3,14%</b>
	Phải thu dài hạn	0	0,00%	7.996	1,70%	-7.996	
	Tài sản cố định	18.595	4,13%	19.777	4,20%	-1.183	
	Tài sản dài hạn khác	47.714	10,60%	56.389	11,97%	-8.675	
<b>2</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>450.244</b>	<b>100,00%</b>	<b>471.031</b>	<b>100,00%</b>	<b>-20.786</b>	
<b>2.1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>137.555</b>	<b>30,55%</b>	<b>164.646</b>	<b>34,75%</b>	<b>-26.130</b>	<b>-4,2%</b>
	Ngắn hạn	137.555	30,55%	164.646	34,75%	-26.130	
<b>2.2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>312.689</b>	<b>69,45%</b>	<b>306.385</b>	<b>65,25%</b>	<b>5.343</b>	<b>4,2%</b>

#### 3.2.2 Tình hình công nợ:

\* **Nợ phải thu:** 158.257 triệu đồng, bao gồm các khoản:

- Phải thu của khách hàng: 124.462 triệu đồng, số dư nợ này chủ yếu là từ công tác đặt hàng các sản phẩm dịch vụ công ích và các công trình xây lắp đang chờ chủ đầu tư thanh toán, nợ bảo hành công trình, nợ thuế GTGT mua vật tư thiết bị công tác duy tu đang chờ cơ quan có thẩm quyền xem xét.

- Các khoản trả trước cho người bán: 2.298 triệu đồng

- Các khoản phải thu khác 31.496 triệu đồng chủ yếu từ các khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng chờ quyết toán, khoản điều chỉnh giảm doanh thu các công trình duy tu hoàn thành trước giai đoạn cổ phần hóa ...

\* **Nợ phải trả:** Tổng nợ phải trả là 137.555 triệu đồng, bao gồm:

Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản mục chiếm tỷ trọng nhiều nhất là khoản phải trả người bán ngắn hạn là 52.717 triệu đồng (38,32%), khoản phải trả người lao động 36.553 triệu đồng (26,57%) phải trả ngắn hạn khác 20.610 triệu đồng (15%). Công ty không có số dư nợ vay, nên chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức an toàn.

### 3.2.3 Một số chỉ tiêu tài chính:

	31/12/2019	31/12/2020
<b>HỆ SỐ THANH TOÁN</b>		
Khả năng thanh toán hiện hành	2,36	2,79
Khả năng thanh toán nhanh	2,16	2,54
<b>HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		
Vòng quay khoản phải thu khách hàng	2,29	2,81
Vòng quay hàng tồn kho	9,25	9,51
Doanh thu thuần/Tổng TS	0,86	0,97
<b>TỶ SUẤT</b>		
LN sau thuế / DT thuần (ROS)	8,04%	8,21%
LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	10,57%	11,50%
LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	6,90%	7,99%
<b>CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN</b>		
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	34,75%	30,55%
Hệ số Nợ/Vốn CSH	53,26%	43,99%

Qua các chỉ tiêu tài chính, có thể thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao hơn năm 2019. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý. Tài sản ngắn hạn (183.935 triệu đồng) luôn lớn hơn Nợ phải trả ngắn hạn (137.555 triệu đồng) tức là Nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2020 đều tăng so với năm 2019 chứng tỏ hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của công ty rất tốt, chỉ tiêu Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS) tăng so với năm trước.

- Tiền lương, thù lao của BKS năm 2020 thực hiện đúng nghị quyết ĐH đồng cổ đông và Quy chế lương hiện hành của Công ty. Cụ thể

- \* Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách (01 người) 518.400.000 đồng
- \* Thù lao Thành viên BKS không chuyên trách (02 người) 207.360.000 đồng

#### 4. Kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2016 – 2020:

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2016		2017		2018		2019		2020	
	KH 7T	TH 6T	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
Doanh thu	140.000	227.440	250.000	387.099	390.000	383.010	400.000	410.471	404.000	446.710
Chi phí	121.567	197.261	211.875	355.451	357.919	353.021	367.601	370.882	368.043	401.597
LN trước thuế	18.433	30.179	38.125	31.648	32.081	29.989	32.399	39.590	35.957	45.113
LN sau thuế	14.378	24.143	30.500	25.280	25.578	23.897	25.833	31.540	28.643	35.957
Tỷ lệ chia cổ tức	3,8%	5,5%	9,45%	7,9%	7,9%	7,67%	3%	8,68%	8,4%	10%

Qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty cho thấy hoạt động của Công ty dần đi vào ổn định và tăng trưởng trong các năm gần đây

#### 5. Về thực hiện các ý kiến, khiếu nại của Cổ đông.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

### II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty trình Đại hội.

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban Kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc xây dựng các

quy chế, nghị quyết, quyết định. Để tiếp tục duy trì phát triển và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện điều tiết, luân chuyển, bố trí nhân sự hợp lý, phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển Công ty;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị nợ phải thu: Rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi, không để phát sinh thêm nợ xấu.

- Nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho: Quản lý định mức mua sắm vật tư, hàng hóa... để đảm bảo quản trị tốt hàng tồn kho ở mức hợp lý, tránh hư hỏng, mất phẩm chất.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và nâng cao chất lượng hoạt động tốt hơn nữa.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động đúng theo chức năng và nhiệm vụ được giao

## **PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh 6 tháng và hàng năm của Công ty. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trình Đại hội cổ đông. Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu; tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

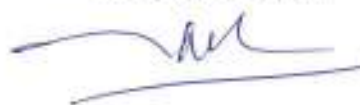
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty và phương hướng hoạt động năm 2021 Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Thị Xuân Liễu**

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2020, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng	Số tháng
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>172.800.000</b>	<b>449.280.000</b>	<b>622.080.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (từ 04/09/2020)	1 người	172.800.000		172.800.000	04 tháng
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (đến 04/09/2020)	1 người		69.120.000	69.120.000	08 tháng
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		380.160.000	380.160.000	44 tháng
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>518.400.000</b>	<b>207.360.000</b>	<b>725.760.000</b>	
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	518.400.000		518.400.000	12 tháng
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		207.360.000	207.360.000	24 tháng
<b>III</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 người	<b>518.400.000</b>		<b>518.400.000</b>	12 tháng
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.209.600.000</b>	<b>656.640.000</b>	<b>1.866.240.000</b>	

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP. HCM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **06** /TT-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/06/2018 (sau đây gọi là Điều lệ 2018);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Theo đó, các văn bản quy phạm của Nhà nước hiệu lực từ 01/01/2021 có một số thay đổi dẫn đến một số điều khoản trong Điều lệ Công ty hiện hành không còn phù hợp theo quy định.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã soạn thảo Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung theo các văn bản quy phạm Nhà nước nêu trên và Điều lệ Công ty theo mẫu hướng dẫn của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu.



**Trần Văn Hùng**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG  
CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  
MINH

80 ★ 03



SAPULICO

Dự thảo

# ĐIỀU LỆ

## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(sửa đổi, bổ sung)

được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày

.../.../2021

*Tp.HCM, tháng ... năm 2021*

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	5
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	6
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>7</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	8
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....</b>	<b>8</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	9
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>10</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	10
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>11</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	22



Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>26</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị... ..	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	33
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	<b>33</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	33
Điều 34. Người điều hành Công ty .....	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc. ..	34
Điều 36. Thư ký Công ty .....	35
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>35</b>
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát .....	35
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát .....	35
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	36
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	37
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	37
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	38
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	<b>38</b>
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	38
Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty .....	40
Điều 45. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan .....	40
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	41
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b> .....	<b>42</b>

Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	42
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>42</b>
Điều 48. Công nhân viên và công đoàn .....	42
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>43</b>
Điều 49. Phân phối lợi nhuận .....	43
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>44</b>
Điều 50. Tài khoản ngân hàng .....	44
Điều 51. Năm tài chính.....	44
Điều 52. Chế độ kế toán .....	44
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>44</b>
Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	44
Điều 54. Báo cáo thường niên.....	45
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>45</b>
Điều 55. Kiểm toán .....	45
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>45</b>
Điều 56. Dấu của doanh nghiệp .....	45
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>45</b>
Điều 57. Giải thể công ty.....	45
Điều 58. Thanh lý .....	46
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>46</b>
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	46
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>47</b>
Điều 60. Điều lệ công ty.....	47
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>47</b>
Điều 61. Ngày hiệu lực .....	47

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-DHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2021.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu cổ quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **HO CHI MINH CITY PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **SAPULICO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (028) 38 536 883

- Fax: (028) 38 592 896

- E-mail: [csctphcm@chieusang.com](mailto:csctphcm@chieusang.com)

- Website: [www.chieusang.com](http://www.chieusang.com) - [www.sapulico.com](http://www.sapulico.com)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 57, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm

hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty. (Theo khoản 5 Điều 12 Luật Doanh nghiệp).

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. (Theo khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp).

Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp được quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

##### 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình công ích: Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển.	4220 (Chính)
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110
3	Lắp đặt hệ thống điện: Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.	4321

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng: Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	2740
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: chi tiết: Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.	4329

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **284.000.000.000** đồng (Hai trăm tám mươi bốn tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **28.400.000** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/ cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền

còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

7. Mua lại cổ phiếu của người lao động trong Công ty vi phạm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty:

Người lao động trong Công ty được mua cổ phần ưu đãi và cam kết làm việc lâu dài theo điểm d khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.

Trường hợp cổ đông là người lao động trong Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết làm việc lâu dài thì phải bán lại cho Công ty toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã mua tại thời điểm cổ phần hóa.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.



## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ

đồng rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của

pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc khi số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty; trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc khi nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những

chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của người ủy quyền nếu người ủy quyền là cá nhân, chữ ký của người đại diện theo pháp luật nếu người ủy quyền là tổ chức và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần

thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:



- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người

dự hợp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì thực hiện theo khoản 8 Điều 22 Điều lệ này.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

**Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trừ trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này) và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền

yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội



đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:  
  
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp này Chủ tịch Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 5 Điều này mà Chủ tịch Hội đồng quản trị chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty cho đến khi Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bầu người khác làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

d) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và

quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị quyết định việc kéo dài thời gian thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc trong trường hợp cần thiết. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 36. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp như sau:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
  - d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Thành viên Ban Kiểm soát không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- c) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty;

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

4. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

10. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

11. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

đ) Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.

#### **Điều 45. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường

hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công

ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 48. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.



2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 49. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm: lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có));

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật, cụ thể mức trích lập như sau:

- Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.

- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

c) Lợi nhuận còn lại được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với nguyên tắc:

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và kế hoạch phân chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông

này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 50. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 51. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

##### **Điều 52. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán

theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 54. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 55. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 56. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 57. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 58. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản

trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 60. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 61. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này thay thế Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua vào ngày 21 tháng 06 năm 2018.
3. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**HUỶNH TRÍ DŨNG**

Số: 07 /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/06/2018 (sau đây gọi là Điều lệ 2018);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/06/2018 (sau đây gọi là Quy chế 2018);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Theo đó, tại khoản 2 Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 có quy định “Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.”

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã soạn thảo Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo mẫu hướng dẫn của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.



**Trần Văn Hùng**

Số: /QĐ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty  
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày / /2021, trong đó có thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các đơn vị trực thuộc, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hùng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**SAPULICO**

**Dự thảo**  
**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM**

**Tp.HCM, tháng ... năm 2021**



## MỤC LỤC

CHƯƠNG 1.....	2
QUY ĐỊNH CHUNG .....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	2
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt.....	2
CHƯƠNG 2.....	3
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	3
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	3
Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	3
Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	3
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông .....	3
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông .....	3
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông .....	5
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội .....	10
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết .....	11
Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử.....	12
Điều 15. Cách thức kiểm phiếu .....	13
Điều 16. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua .....	13
Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	13
Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN .....	15
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản .....	15
Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	15
III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN .....	17
Điều 23. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.....	17
Điều 24. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến .....	17

Điều 25. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử .....	17
Điều 26. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến .....	18
Điều 27. Điều kiện tiến hành .....	18
Điều 28. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến .....	18
Điều 29. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến .....	19
Điều 30. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến .....	19
Điều 31. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến .....	19
Điều 32. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	20
Điều 33. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 34. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
<b>IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN .....</b>	<b>20</b>
Điều 35. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 36. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 37. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 38. Điều kiện tiến hành .....	20
Điều 39. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 40. Cách thức bỏ phiếu .....	20
Điều 41. Cách thức kiểm phiếu .....	20
Điều 42. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	20
Điều 43. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 44. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
<b>CHƯƠNG 3 .....</b>	<b>21</b>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>21</b>
<b>Mục 1. Quy định chung .....</b>	<b>21</b>
Điều 45. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT .....	21
Điều 46. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT.....	21
<b>Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT ..</b>	<b>22</b>
Điều 47. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT .....	22
Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT.....	22
Điều 49. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 50. Cách thức bầu thành viên HĐQT .....	23
Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 52. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 53. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 54. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	24
<b>Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>25</b>

Điều 55. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị .....	26
Điều 56. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm .....	26
Điều 57. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.....	26
Điều 58. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát .....	26
Điều 59. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	27
Điều 60. Cách thức biểu quyết .....	27
Điều 61. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị .....	29
Điều 62. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 63. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị .....	29
Điều 64. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị .....	30
Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	30
Điều 65. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT .....	30
Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	30
Điều 66. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty .....	30
Điều 67. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty .....	30
Điều 68. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	30
Điều 69. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	30
Điều 70. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty .....	30
CHƯƠNG 4.....	31
BAN KIỂM SOÁT .....	31
Mục 1. Quy định chung .....	31
Điều 71. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.....	31
Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát ....	32
Điều 72. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát .....	32
Điều 73. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát.....	32
Điều 74. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát .....	33
Điều 75. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát.....	33
Điều 76. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	34
Điều 77. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát .....	34
Điều 78. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát .....	34
CHƯƠNG 5.....	35
TỔNG GIÁM ĐỐC .....	35
Điều 79. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc .....	35
Điều 80. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc.....	35
Điều 81. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc .....	35

Điều 82. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc .....	36
Điều 83. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc .....	36
Điều 84. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc .....	36
CHƯƠNG 6.....	36
CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC.....	36
Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc .....	36
Điều 85. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc .....	36
Điều 86. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.....	36
Điều 87. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc.....	37
Điều 88. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT .....	37
Điều 89. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao .....	38
Điều 90. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.....	38
Điều 91. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS.....	38
Điều 92. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.....	39
Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác .....	41
Điều 93. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.....	41
Điều 94. Khen thưởng .....	41
Điều 95. Kỷ luật .....	42
CHƯƠNG 7.....	42
SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	42
Điều 96. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty.....	42
CHƯƠNG 8.....	42
NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 97. Ngày hiệu lực.....	42

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày / /2021  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM  
đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày / /2021)

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày .../.../2021’
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số /NQ-ĐHĐCĐ ... ngày... tháng... năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh

# CHƯƠNG 1

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

- Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

- Công ty: là Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh
- HĐQT: là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM
- Ứng cử: là tự đề cử
- BKS: là Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM
- VSD: là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
- Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## CHƯƠNG 2 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ công ty.

#### Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

#### Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty)

1. **Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:** Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. **Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:**
  - a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty;
  - b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
  - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.  
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
  - d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty)

## **1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:**

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

đ) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

e) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

g) Đoàn Chủ tọa bao gồm 01 Chủ tọa và các Thành viên.

h) Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

i) Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.



## **2. Thư ký đại hội:**

- a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- b) Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

## **3. Ban kiểm phiếu:**

- a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- b) Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.
- b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
  - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

## **Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty; Quy chế thực hiện quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)*

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

## **Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 143 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
  - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
  - Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.
4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

## **Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp

lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 16 Điều lệ công ty; Khoản 1, 2, 6 Điều 20 Điều lệ công ty)*

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b) Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết /bầu cử được ủy quyền cho mỗi đại diện).
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## 2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

c) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## 3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

## **Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết .
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 22 Điều lệ công ty)*

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 15 Điều lệ công ty)*

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

3. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
4. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
5. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
8. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
9. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
10. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
12. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
13. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
14. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
15. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
16. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
17. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
18. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
19. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
21. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
22. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)*

### **1. Nguyên tắc chung**

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

## 2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

### a) Phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết..

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

### b) Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.
- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**
  - + Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ
  - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
  - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - + Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

## Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

### 1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

### 2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

a) **Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:** Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b) **Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:** Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “☒” hoặc “☑” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

c) **Bỏ phiếu điện tử** theo quy định tại Điều 31 quy chế này.

## **Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)*

### **1. Nguyên tắc chung**

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

### **2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử**

a) Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
  - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
  - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu ☑ hoặc ☒ vào ô □ của các ứng viên tương ứng;
  - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào bên cạnh tên của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô □ vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:
  - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
  - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.



b) Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

c) Bỏ phiếu điện tử theo quy định tại điều 31 quy chế này.

### **Điều 15. Cách thức kiểm phiếu**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)*

- Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành; không có ý kiến.
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

### **Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

*(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty)*

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
  - e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)*

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 132 và Điều 151 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công

ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### **Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty)*

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

### **Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

*(Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty)*

### **Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

*(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18; Điều 22, 24 Điều lệ công ty)*

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến

a) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của

cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

#### 4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề,;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### 5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu

a) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### 6. Lưu tài liệu:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### 7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu

Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 23. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Lưu ý: Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

#### **Điều 24. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 25. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

### **Điều 26. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế này.
2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

### **Điều 27. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

### **Điều 28. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

a) Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển cho Chủ tọa.

b) Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

## **Điều 29. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

## **Điều 30. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

a) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b) Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

c) Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

## **Điều 31. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

### **Điều 32. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 31 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 33. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.
- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 34. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

## **IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN**

### **Điều 35. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

### **Điều 36. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này.

### **Điều 37. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và Điều 27 Quy chế này.

### **Điều 38. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

### **Điều 39. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 30 Quy chế này.

### **Điều 40. Cách thức bỏ phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

### **Điều 41. Cách thức kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

### **Điều 42. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

### **Điều 43. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

### **Điều 44. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.



## **CHƯƠNG 3**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Mục 1. Quy định chung**

#### **Điều 45. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Điều 278, 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty;
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.
10. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **Điều 46. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

## **Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT**

### **Điều 47. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty)*

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp;

c) Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

## **Điều 49. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

(Căn cứ quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; khoản 1,2,3 Điều 25 Điều lệ công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 80 đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

## **Điều 50. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

## **Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

(Căn cứ Điều 160 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 52. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

#### **Điều 53. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

#### **Điều 54. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

(Căn cứ quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Điều 55. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty)*

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản

trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

##### **Điều 56. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

##### **Điều 57. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
  - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định
2. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

##### **Điều 58. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp hoặc ít hơn nếu xảy ra trường hợp cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác Hội đồng quản trị thống nhất và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 59. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)*

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

### **Điều 60. Cách thức biểu quyết**

*(Căn cứ Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty
2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Biểu quyết
  - a) Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

đ) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.
6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
7. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;
  - Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.



## **Điều 61. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ Điều 30 Điều lệ công ty)*

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **Điều 62. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ Điều 30 Điều lệ công ty)*

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

## **Điều 63. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

## **Điều 64. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

## **Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

### **Điều 65. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

*(Căn cứ, Điều 31 Điều lệ công ty)*

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

### **Điều 66. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

*(Căn cứ khoản 2 Điều 32 Điều lệ công ty)*

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

### **Điều 67. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

*(Căn cứ khoản 1 Điều 32 Điều lệ công ty)*

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 68. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 69. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

### **Điều 70. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

*(Căn cứ khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty)*

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG 4 BAN KIỂM SOÁT**

### **Mục 1. Quy định chung**

#### **Điều 71. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

*(Căn cứ Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP )*

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c) Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác;

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

đ) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

g) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## **Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

### **Điều 72. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 168 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty)*

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người
2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 73. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, khoản 2 Điều 38 Điều lệ công ty)*

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
  - đ) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - e) Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.
  3. Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **Điều 74. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Điều 37 Điều lệ công ty)*

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 75. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty)*

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho

thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 76. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**  
(Căn cứ quy định tại Điều 174 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 77. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 78. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát**  
(Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## **CHƯƠNG 5 TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 79. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

*(Căn cứ khoản 2, 4 Điều 35 Điều lệ công ty)*

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 80. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc**

*(Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty)*

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

### **Điều 81. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

## **Điều 82. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

*(Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 35 Điều lệ công ty)*

Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ công ty.

## **Điều 83. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

## **Điều 84. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc**

*(Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 34 Điều lệ công ty)*

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **CHƯƠNG 6 CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

#### **Điều 85. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

#### **Điều 86. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát** *(Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 171 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.



## **Điều 87. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc**

Nghị quyết/Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

## **Điều 88. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

(Căn cứ quy định tại điểm h khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, khoản 4 Điều 35, Điều 40 Điều lệ công ty)

### 1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

#### a) Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp;
- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

#### b) Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

### 2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

#### a) Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

#### b) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

d) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

đ) Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua;

#### e) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- g) Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- h) Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

### **Điều 89. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

(Căn cứ quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, khoản 4 Điều 35 Điều lệ công ty)

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

### **Điều 90. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

### **Điều 91. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

(Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 35, khoản 3 Điều 43, Điều 45 Điều lệ công ty)

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
  - a) Các nội dung theo Điều 90 quy chế này;
  - b) Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
  - c) Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
2. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp

đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

a) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT;

b) Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát;

c) Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

## **Điều 92. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

### **1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:**

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a) Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

c) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d) Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

đ) Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

e) Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g) Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

## **2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc :**

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

a) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

b) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c) Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

d) Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

đ) Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

## **3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.**

a) Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty , Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

b) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

c) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách

quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d) Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

đ) Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi của HĐQT.

## **Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

### **Điều 93. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

### **Điều 94. Khen thưởng**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..
4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **Điều 95. Kỷ luật**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG 7 SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 96. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG 8 NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 97. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 97 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hùng**

Số: **08** /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/06/2018 (sau đây gọi là Điều lệ 2018);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM thông qua và ban hành năm 2016 (sau đây gọi là Quy chế 2016);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Theo đó, tại khoản 4 Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 có quy định “Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.”.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã soạn thảo Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo mẫu hướng dẫn của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.



**Trần Văn Hùng**

Số: /QĐ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày / /2021, trong đó có thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các đơn vị trực thuộc, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**SAPULICO**

**Dự thảo**  
**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM**

**Tp.HCM, tháng ... năm 2021**

# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I</b> .....	<b>1</b>
<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>1</b>
Điều 1. Những căn cứ pháp lý .....	1
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ .....	1
Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....	2
<b>Chương II</b> .....	<b>3</b>
<b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>3</b>
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....	3
Điều 6. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....	3
Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị .....	3
Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....	3
Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	4
Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....	5
Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	5
Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	6
<b>Chương III</b> .....	<b>7</b>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>7</b>
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	7
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch .....	8
Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .....	8
Điều 16. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị .....	9
<b>Chương IV</b> .....	<b>10</b>
<b>CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>10</b>
Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....	10
Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....	11
<b>Chương V</b> .....	<b>12</b>
<b>BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....	<b>12</b>
Điều 19. Trình báo cáo hằng năm .....	12
Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	12
Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan .....	13
<b>Chương VI</b> .....	<b>13</b>
<b>MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>13</b>
Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị .....	13
Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành .....	14
<b>Chương VII</b> .....	<b>14</b>

<b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>14</b>
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	14

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021*

**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày / /2021  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM  
đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày / /2021)*

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Những căn cứ pháp lý**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM (sau đây gọi là Công ty) được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:

1. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
2. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ... tháng ... năm 2021.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- Công ty: Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh
- Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nghĩa vụ quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị (HĐQT): là cơ quan lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

- Ban Kiểm soát (BKS): là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát tình hình hoạt động của công ty, giám sát Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

- Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

- Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

- Công ty con: là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật mà Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ, phần vốn góp hoặc cổ phần chi phối.

- Đơn vị trực thuộc: là các đơn vị phụ thuộc và nằm trong tổ chức bộ máy nội bộ của Công ty, có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc hoặc chức năng, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh dưới quyền chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

- Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các Phòng tham mưu trực thuộc Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung yêu cầu cung cấp thông tin và thông tin được cung cấp phải thông qua bộ phận làm việc do Hội đồng quản trị quy định.

#### **Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

#### **Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

## **Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty (nếu có).

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.



2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

## **Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III** **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## **Điều 16. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp hoặc ít hơn nếu xảy ra trường hợp cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị thống nhất và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy

(07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản..

2. Những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V** **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 19. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.



3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Số: 09 /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/06/2018 (sau đây gọi là Điều lệ 2018);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty đã được ban hành năm 2016 (sau đây gọi là Quy chế 2016);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Theo đó, tại khoản 6 Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 có quy định “Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.”.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã soạn thảo Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo mẫu hướng dẫn của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Thị Xuân Liễu**

Số: /QĐ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát  
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày / /2021, trong đó có thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các đơn vị trực thuộc, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hùng**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2021*

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số **155/2020/NĐ-CP** ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số **155/2020/NĐ-CP** ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.Hồ Chí Minh
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.Hồ Chí Minh bao gồm các nội dung sau:

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

## **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.



8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ (nếu có) của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các

thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

## **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh bao gồm bảy (07) chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Thị Xuân Liễu**

**TỜ TRÌNH**

**V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 ngày 31/03/2021 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ
Doanh thu	404.000.000.000	446.710.886.685	110,57%
Chi phí	368.042.800.000	401.597.603.908	109,12%
Lợi nhuận trước thuế	35.957.200.000	45.113.282.777	125,46%
Thuế TNDN	7.314.000.000	9.156.372.785	125,19%
Lợi nhuận sau thuế	28.643.200.000	35.956.909.991	125,53%

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 2020, đề xuất phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 sau thuế theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ bao gồm:

- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang là: 2.324.410.116 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế (LNST) thực hiện năm 2020 là: 35.956.909.992 đồng.

**Tổng cộng: 38.281.320.108 đồng.**

**1. Đối với phần lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện		Ghi chú
			Tỷ lệ	Giá trị	
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng		2.324.410.116	0,82%/vốn điều lệ
2	Chia cổ tức	Đồng		2.324.410.116	0,82%/vốn điều lệ
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng		0	

**2. Đối với phần lợi nhuận sau thuế (LNST) thực hiện năm 2020:**

Căn cứ khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 có quy định:

*“- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:*

*+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);*

*+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.*

*+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).*

*+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.*

*+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định”.*

Stt	Chi tiêu	Dvt	Thực hiện		Ghi chú
			Tỷ lệ	Giá trị	
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020</b>	Đồng		<b>35.956.909.992</b>	
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết	Đồng		0	Do Công ty không góp vốn liên kết
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	Đồng		0	Do Công ty không có các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn phải bù đắp
<p>Vì ưu tiên hàng đầu việc phân phối lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 là chia cổ tức (5) nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, của các bên cũng như cân đối hợp lý các quỹ liên quan. Số tiền còn lại sẽ được phân phối cho quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp và quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp và quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, cụ thể:</p>					
3	Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	Đồng	5% LNST	1.797.845.000	Theo quy định là trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp
4	Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:	Đồng		8.083.475.108	<p>Theo quy định tại điểm a, b khoản 1; điểm a, khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp với con số phải trích là đương nhiên sẽ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động là: 32.008.000.000 đồng.</li> <li>- 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch là: 1.462.742.000 đồng.</li> <li>- 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện (NQL) là: 410.400.000 đồng.</li> </ul> <p><b>Tổng cộng: 33.881.142.000 đồng.</b></p>
4.1	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp	Đồng	0,54 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động	6.210.333.108	Theo quy định là 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi phần lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch		20 %	1.462.742.000	Theo quy định là 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch
4.3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	Đồng	1,5 tháng tiền lương	410.400.000	Theo quy định là 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách
5	Chia cổ tức	Đồng	9,18%/vốn điều lệ	26.075.589.884	<p>Theo quy định tại 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, sau khi: Chia lãi (1); bù đắp khoản lỗ (2); trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (3); trích quỹ quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (4), phần lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức (5). Nếu thực hiện theo thứ tự này, số tiền còn lại thực hiện chia hết cổ tức là không có hoặc rất ít tùy vào khoản trích của quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp. Do đó, Công ty xác định <b>ưu tiên hàng đầu việc tính toán, chia cổ tức trước</b> nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, của các bên cũng như cân đối hợp lý các chi phí liên quan.</p>
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>			<b>0</b>	



**Trong đó:**

- Tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020: 128.030.000.000 đồng.
- Lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2020 là: 35.956.909.992 đồng (thực hiện) - 28.643.200.000 (kế hoạch) = 7.313.709.992 đồng.
- Tiền lương thực hiện người quản lý: 3.283.200.000 đồng.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.



**Trần Văn Hùng**

**TỜ TRÌNH  
THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/6/2018;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và các tác động đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm gần đây cũng như diễn biến và tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020, các tháng đầu năm 2021. Theo đánh giá của Công ty, nếu tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt ở Việt Nam thì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ bị tác động bởi những ảnh hưởng khách quan, vì vậy Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Đánh giá tình hình năm 2021:**

**1.1 Tình hình chung:**

Với những kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính trong những năm gần đây và của năm 2020, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn cả về chủ quan lẫn khách quan, nhưng khó khăn khách quan vẫn là chủ yếu, nhất là tác động của dịch bệnh Covid-19 đến nền kinh tế nói chung cũng như lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Dự báo năm 2021 công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, gồm hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu) và đèn tín hiệu giao thông tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính, có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Phát huy những kết quả tích cực đạt được của năm 2020 cũng như kết quả đạt được qua công tác đấu thầu, Công ty tiếp tục thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống năm 2021 theo như khối lượng thực hiện của năm 2020.

Trong năm 2020, với ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, trong 06 tháng đầu năm 2020 Công ty thực hiện đạt 88,66% theo khối lượng được giao. Mặc dù Công ty đã phân đấu tối đa để thực hiện nhưng giá trị thực hiện đạt được là chưa đáp ứng năng lực thực có của Công ty. Với tình hình diễn biến, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 hiện

nay và khả năng duy trì trên địa bàn thành phố trong năm 2021, Công ty dự báo năm 2021 việc triển khai là tương tự như năm 2020.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Công ty đánh giá năm 2021, đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông đạt được sẽ tương ứng với giá trị thực hiện của năm 2020.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Năm 2020 kết quả thực hiện của lĩnh vực này là vượt kế hoạch đề ra, nhưng là do kế thừa từ các công trình mà Công ty đã đấu thầu, trúng thầu của năm trước đó, điển hình là công trình: Cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn Led ứng dụng công nghệ IOT – nền tảng xây dựng thành phố thông minh (Smart city) tại thành phố Bến Tre (đấu thầu, trúng thầu năm 2019; ký hợp đồng thực hiện năm 2020). Năm 2021, tính đến thời điểm hiện tại, các công trình thi công xây lắp có tiềm năng là chưa có. Do đó, đánh giá lĩnh vực này trong năm 2021 sẽ còn gặp những khó khăn nhất định.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm 2021 như sau:

## **1.2 Tình hình năm 2021:**

### **a) Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của Công ty HFIC trong các mặt hoạt động.

- Công ty được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng 2 hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị. Việc này thành quả đạt được từ sự chuẩn bị cẩn trọng, chu đáo, chi tiết, trách nhiệm, quyết tâm, nỗ lực của Công ty trong công tác đấu thầu.

- Sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, điều hành hoạt động.

- Sự nỗ lực, phấn đấu, trách nhiệm, chung sức của toàn thể người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### **b) Khó khăn:**

Các khó khăn trong năm 2020 chưa được cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết chính thức cũng chính là các khó khăn được tiếp nối trong năm 2021, bên cạnh đó đã xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức khách quan mới, cụ thể:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

+ Dịch bệnh Covid-19 trên thế giới còn diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết. Công ty hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành điện, điện tử, ... với hầu hết các nguyên nhiên vật liệu, phụ trợ, phụ tùng, hay thiết bị đầu vào cho quá trình sản xuất được nhập từ Trung Quốc và các nước Châu Á, Châu Âu. Nay do ảnh hưởng của dịch bệnh, cùng với sự khan hiếm của chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, ... khó khăn nên dự báo sẽ: tác động đến khối lượng thực hiện, kéo theo là giảm giá trị thực hiện và doanh thu, làm tăng chi phí hàng hóa, vật tư, thiết bị sản xuất

do sự khan hiếm của chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, ... đẩy giá thành cầu thành nên hàng hóa, vật tư, thiết bị tăng.

+ Về nguyên tắc khi đấu thầu Nhà thầu được quyền chủ động triển khai thực hiện các khối lượng theo Hợp đồng được ký kết. Tuy nhiên, mặc dù là hình thức đấu thầu nhưng việc tổ chức thực hiện của các Chủ quản lý là tương tự như phương thức đặt hàng và bị chi phối bởi cơ quan cấp trên trực tiếp nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm.

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông và lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng đến nay chưa có, đánh giá lĩnh vực này trong năm 2021 sẽ còn những khó khăn nhất định.

- Về công tác quản lý điều hành:

Thực hiện Kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố, Công ty đã tập trung, phấn đấu thực hiện các nội dung đã được kết luận, kiến nghị, chỉ đạo. Tuy nhiên, với những khó khăn, vướng mắc cần được hỗ trợ, đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết nên là khó khăn lớn cho Công ty trong việc thực hiện công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố.

## **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Từ phân tích các điều kiện trên, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

### **2.1 Mục tiêu tổng quát:**

- Phấn đấu hoàn thành đạt mức các chỉ tiêu tài chính năm 2021 đề ra.
- Đảm bảo chất lượng hoạt động của hệ thống kỹ thuật hạ tầng được giao quản lý, góp phần chung vào việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông và an sinh xã hội của thành phố.
- Duy trì thu nhập ổn định và phù hợp trong điều kiện mới cho Người Lao động.
- Đảm bảo tính chủ động, phù hợp, tính thuyết phục và sự điều phối khối lượng hợp lý của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống.
- Nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống được giao quản lý và an toàn lao động trong công tác.
- Đảm bảo tính hợp lý, chính xác của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.
- Luôn quan tâm cải tiến, nâng cấp hệ thống chất lượng quản lý theo ISO 9001:2015 theo tình hình mới của Công ty.
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự phù hợp với điều kiện mới.
- Tiếp tục củng cố, phát triển hơn nữa thương hiệu của Công ty.
- Không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí đối với tài sản và vật tư thiết bị.

## 2.2. Các nhiệm vụ thực hiện:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Công ty xác định xác định phần đầu, nỗ lực thực hiện với kết quả tối đa (với điều kiện phải rất thuận lợi và tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam nói chung và ở thành phố Hồ Chí Minh nói riêng) của năm 2021 là tăng 10% so với kế hoạch của năm 2020.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Phần đầu, nỗ lực thực hiện trong điều kiện tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, đảm bảo hoàn thành khối lượng, giá trị năm 2021 tương đương so với kế hoạch của năm 2020.

- Đối với lĩnh vực khác:

Mặc dù các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng chưa có, Công ty phần đầu tăng khoảng hơn 02% giá trị, sản lượng của lĩnh vực khác so với kế hoạch năm 2020.

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo hệ thống được giao quản lý luôn hoạt động ổn định từ 98%.

- Đảm bảo khối lượng thanh toán của công tác quản lý vận hành và duy trì hệ thống đúng hạn 100%, của công tác tư vấn, thi công xây lắp đúng hạn đạt trên 70%.

- Đảm bảo 100% các công trình thi công xây lắp bàn giao đúng các hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh, quyết toán theo tiến độ hợp đồng.

- Về nhiệm vụ quản lý kỹ thuật, an toàn:

+ Đảm bảo tính thuyết phục và tính pháp lý của 95% khối lượng đề xuất trong công tác duy trì hệ thống.

+ Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động. Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng trong công tác an toàn.

+ Đảm bảo tính hợp lý, chính xác trên 97% của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.

+ Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tăng cường, nâng cao các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo lợi thế trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

- Về nhiệm vụ tài chính, quản lý tài sản, vật tư thiết bị.

+ Về nhiệm vụ tài chính: đảm bảo độ chính xác 100%, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Về nhiệm vụ quản lý tài sản, vật tư thiết bị:

\* Các tài sản, vật tư thiết bị được quản lý, đưa vào sử dụng đảm bảo tốt và phát huy hiệu quả cao.

\* Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động.

+ Xây dựng, đề xuất phương án trang bị xe chuyên dùng, nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng

để thay thế, cơ bản đáp ứng số lượng xe phục vụ nhu cầu thi công, duy tu bảo dưỡng thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông.

### **2.3. Các nhóm giải pháp:**

#### Giải pháp về tổ chức:

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện bộ máy tổ chức của các đơn vị trực thuộc theo hướng phù hợp với tình hình thực hiện mới.

- Xây dựng các giải pháp tăng năng suất lao động nhằm tăng khối lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên bù đắp cho việc giảm đơn giá, định mức của công tác quản lý, vận hành.

- Xây dựng các giải pháp, cơ chế phòng ngừa rủi ro trong quy định phạt vi phạm Hợp đồng của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

#### Giải pháp về công nghệ:

- Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong tổ chức điều hành hoạt động nhằm tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác tối đa thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư cơ sở vật chất và năng lực thiết bị xe máy chuyên dùng trong đó ưu tiên đầu tư phương tiện thiết yếu phục vụ cho yêu cầu sản xuất nội tại của Công ty và phục vụ mục tiêu kinh doanh trong thị trường xây lắp (cho thuê xe, quảng cáo,...).

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và đi đầu trong sử dụng đèn LED, đèn đầu xu thế chiếu sáng mới – tiết kiệm năng lượng – hiệu quả.

#### Giải pháp về chế độ, chính sách:

- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu sản lượng về các đơn vị trực thuộc trên cơ sở tính toán năng lực thực tế, đặc thù địa bàn, kết quả đấu thầu... tạo điều kiện để Giám đốc các đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tìm kiếm công trình, tổ chức thực hiện. Có chế độ khen thưởng tương ứng với các đơn vị hoàn thành vượt chỉ tiêu, sáng tạo, đồng thời xử lý phù hợp với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ.

- Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các chế độ tài chính, hậu mãi để tăng cường năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp và quản lý (nếu có).

- Tiếp tục ứng dụng KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty (theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền).

### **2.4 Các chỉ tiêu chính năm 2021:**

*DVT: triệu đồng*

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	404.000	435.000	107,67%
3	Chi phí	368.042,8	395.924,4	107,58%
4	Lợi nhuận trước thuế	35.957,2	39.075,6	108,67%

*(Kết quả SXKD 2021 có thể thay đổi do tại thời điểm xây dựng kế hoạch, quỹ lương kế hoạch năm 2021 chưa được thông qua và tùy thuộc tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam).*

## **Cơ sở để xây dựng, đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

### **Về doanh thu:**

Với những kết quả hiện của năm 2020, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, gồm hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu) và đèn tín hiệu giao thông tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính của năm 2021. Trong năm 2021, Công ty xác định không ngừng nỗ lực, phấn đấu thực hiện nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tối ưu nhất, cụ thể như sau:

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Công ty xác định xác định phấn đấu, nỗ lực thực hiện với kết quả tối đa (với điều kiện phải rất thuận lợi và tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam) của năm 2021 là tăng 10% so với kế hoạch của năm 2020 là 330.000 triệu đồng.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông: Xác định giá trị đạt được sẽ tương ứng với kế hoạch của năm 2020 trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Phấn đấu tăng trên 2% giá trị, sản lượng của lĩnh vực khác so với kế hoạch năm 2020.

Như vậy, doanh thu năm 2021 dự kiến: 435.000 triệu đồng, cụ thể:

*DVT: triệu đồng*

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ
1	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng	300.000	330.000	110,00%
2	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông	70.000	70.000	100,00%
3	Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...)	34.000	35.000	102,94%
<b>Cộng:</b>		<b>404.000</b>	<b>435.000,00</b>	<b>107,67%</b>

### **Về chi phí:**

- Về chi phí không lương:

+ Ngoài các chi phí bắt buộc, tiếp tục phát sinh các chi phí như: chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển và phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần;

+ Giá nhiên liệu, nguyên-vật liệu, hàng hóa, vật tư, thiết bị ... dự báo tăng, vì Công ty hoạt động trong ngành điện, điện tử, .... với hầu hết các nguyên nhiên vật liệu, phụ trợ, phụ tùng, hay thiết bị đầu vào cho quá trình sản xuất được nhập từ Trung Quốc và các nước Châu Á, Châu Âu. Nay do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, cùng với sự khan hiếm của chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử. ... khó khăn, làm tăng giá thành cấu thành nên hàng hóa, vật tư, thiết bị ..., chi phí này chiếm tỷ trọng lớn của chi phí ước thực hiện của năm 2020.

+ Chi phí dự kiến trang bị xe chuyên dùng, nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế.

+ Chi phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 1,4 tỷ đồng (bao gồm chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao).

Công ty vẫn xác định chi phí không lương phần đầu điều hành với tỷ lệ thấp hơn 2,6% (chi phí/doanh thu) so với kế hoạch năm 2020, với giá trị 267.500 triệu đồng.

- Về chi phí lương: Chi phí lương được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch thực hiện, với giá trị là 128.424,4 triệu đồng.

Như vậy, tổng chi phí năm 2021 dự kiến là 395.924,4 triệu đồng (giảm 0,08% so với tỷ lệ chi phí/doanh thu kế hoạch năm 2020).

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu.

  
**Huỳnh Trí Dũng**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

**BÁO CÁO**  
**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN NĂM 2021 – 2025**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

**1. Về chiến lược phát triển:**

- Xây dựng và duy trì Công ty là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong hoạt động chuyên ngành chiếu sáng đô thị, hoạt động xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông thông minh, lấy công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị (hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống chiếu sáng trang trí, hệ thống chiếu sáng mỹ thuật, ...) và hệ thống đèn tín hiệu giao thông (hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử) cùng hoạt động tư vấn thiết kế, hoạt động thi công xây dựng (đã và đang tham gia đấu thầu, trúng thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị (đèn Led) tại các tỉnh Tây Ninh (năm 2016, năm 2020), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (năm 2018), tỉnh Bến Tre (năm 2019). Do đó, dự kiến trong giai đoạn năm 2021 – 2025, Công ty tiếp tục sẽ tham gia đấu thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị tại các địa phương này, đồng thời mở rộng cho các địa phương khác trong phạm vi cả nước) làm ngành nghề kinh doanh chính.

- Đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu tại Công ty, đảm bảo công ăn, việc làm và đời sống cho người lao động.

- Phần đầu tăng từ 8% các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của năm sau so với năm trước.

- Chú trọng đến lực lượng lao động chất lượng cao; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn và khai thác các nguồn vốn một cách có hiệu quả.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và phương tiện cơ giới theo hướng phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh.

- Tập trung, theo dõi sâu sát, thường xuyên bám sát kết quả giải quyết của cấp thẩm quyền và kịp thời đề xuất, báo cáo cụ thể đến Chủ sở hữu các khó khăn, vướng mắc đến Cơ quan thẩm quyền để đảm bảo công tác quyết toán chuyển thể hoàn thành theo quy định.

**2. Về ngành nghề kinh doanh:**

Công ty tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300423479 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2016 (không mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh).

### **3. Về tổ chức Công ty:**

Bộ máy tổ chức của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc.

### **4. Về kế hoạch đầu tư:**

- Về cơ sở vật chất:

Với hiện trạng nhà, đất hiện nay (được nêu cụ thể tại nội dung báo cáo đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2016 – 2020), Công ty cần đầu tư xây dựng mới, nhất là đối với các khu đất trống (đất ở huyện Củ Chi) và các khu vực nhà đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh trong tình hình mới của Công ty tại các địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, quận 5; 436 An Dương Vương, quận 5; 55 Nguyễn Thi, quận 5 và 167 Luru Hữu Phước, quận 8.

Việc đầu tư xây dựng mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ sản xuất kinh doanh và khai thác tối đa các khu đất hiện có. Tuy nhiên, việc triển khai đầu tư xây dựng mới chỉ thực hiện được khi Công ty được ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” và công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (quyết toán chuyển thể) được quyết toán.

- Về phương tiện cơ giới:

Với hiện trạng được nêu cụ thể tại nội dung báo cáo đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2016 – 2020 tại mục 1.6.2 và từ năm 2013 trở lại đây, Công ty chưa đầu tư trang bị phương tiện cơ giới, việc này đã ảnh hưởng đến hoạt động điều hành, phục vụ sản xuất của Công ty và giảm giá trị của doanh nghiệp và năng lực hoạt động, năng lực tham gia dự án của Công ty.

Dự kiến trong nhiệm kỳ 2021-2025, Công ty sẽ đầu tư vào phương tiện cơ giới nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay; nhằm vừa cơ bản đáp ứng số lượng xe phục vụ nhu cầu công tác, nhu cầu thi công, duy tu thông chiếu sáng đô thị, đèn tín hiệu giao thông. Kinh phí dự kiến từ 5 tỷ đến 7 tỷ đồng/năm.

### **5. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

#### **5.1. Về cơ sở xây dựng các chỉ tiêu tài chính:**

##### **Về doanh thu:**

- Đối với công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị: xác định phần đầu, nỗ lực thực hiện với kết quả tối đa theo kết quả dự thầu và hợp đồng được ký kết với Chủ đầu tư. Trong những năm qua, Nhà nước đang đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, tạo thị trường mở, minh bạch và có tính chất cạnh tranh cao. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện theo phương thức đấu thầu, từ một đơn vị chuyên nhận công trình trực tiếp từ các đơn vị Nhà nước, nay Công ty phải tiến hành đấu thầu trực tiếp không chỉ với các đơn vị công ích khác mà còn các đơn vị tư nhân bên ngoài vì vậy dự kiến sẽ giảm thị phần do cạnh tranh (thực tế đã xảy ra trong giai đoạn 2016-2020).

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông: phấn đấu, nỗ lực thực hiện với kết quả tối đa theo kết quả dự thầu và hợp đồng được ký kết với Chủ đầu tư (dự kiến thị phần sẽ giữ nguyên).

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Chủ yếu là thi công xây lắp, trong giai đoạn 2016-2020, Công ty đã và đang tham gia đấu thầu, trúng thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị (đèn Led) tại các tỉnh Tây Ninh (năm 2016, năm 2020), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (năm 2018), tỉnh Bến Tre (năm 2019). Do đó, dự kiến trong giai đoạn 2021 – 2025, Công ty tiếp tục sẽ tham gia đấu thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị tại các địa phương này, đồng thời mở rộng cho các địa phương khác trong phạm vi cả nước.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động, mở rộng tham gia ở mức nhiều nhất có thể Chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030 đã được Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh thông qua và được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt vào tháng 02/2021, trong đó gồm các công tác:

- \* Cài tạo hệ thống chiếu sáng dân lập thành hệ thống chiếu sáng chính quy.
- \* Triển khai các dự án hệ thống chiếu sáng mỹ thuật công trình bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- \* Triển khai các hệ thống chiếu sáng trang trí cho một số trục đường quan trọng.

#### **VỀ CHI PHÍ:**

Với giá vốn bán hàng chiếm phần lớn (từ 70% đến 75%) cơ cấu chi phí của Công ty, chủ yếu phục vụ cho công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị và công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông (hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử) và thi công công trình chiếu sáng đô thị chuyên ngành trong giai đoạn 2016-2021, Công ty sẽ xây dựng các kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động từ đó nâng cao tỷ suất sinh lời.

Bên cạnh đó mặc dù phát sinh các khoản chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty:

- + Chi phí phân bổ giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp;
- + Chi phí trượt giá leo thang (vật tư, bảo hiểm xã hội, chi phí tiền com, chi phí nhiên liệu (xăng, dầu, điện, nước, ...)).
- + Chi phí mua các vật tư phụ bắt buộc để thực hiện hoàn thành các hạng mục công tác của gói thầu trong công tác duy tu và thi công công trình.
- + Chi phí thuê kho.

Nhưng Công ty vẫn cố gắng phấn đấu khả năng sinh lời theo xu hướng tăng của giai đoạn 2021 – 2025 năm sau cao hơn năm trước.

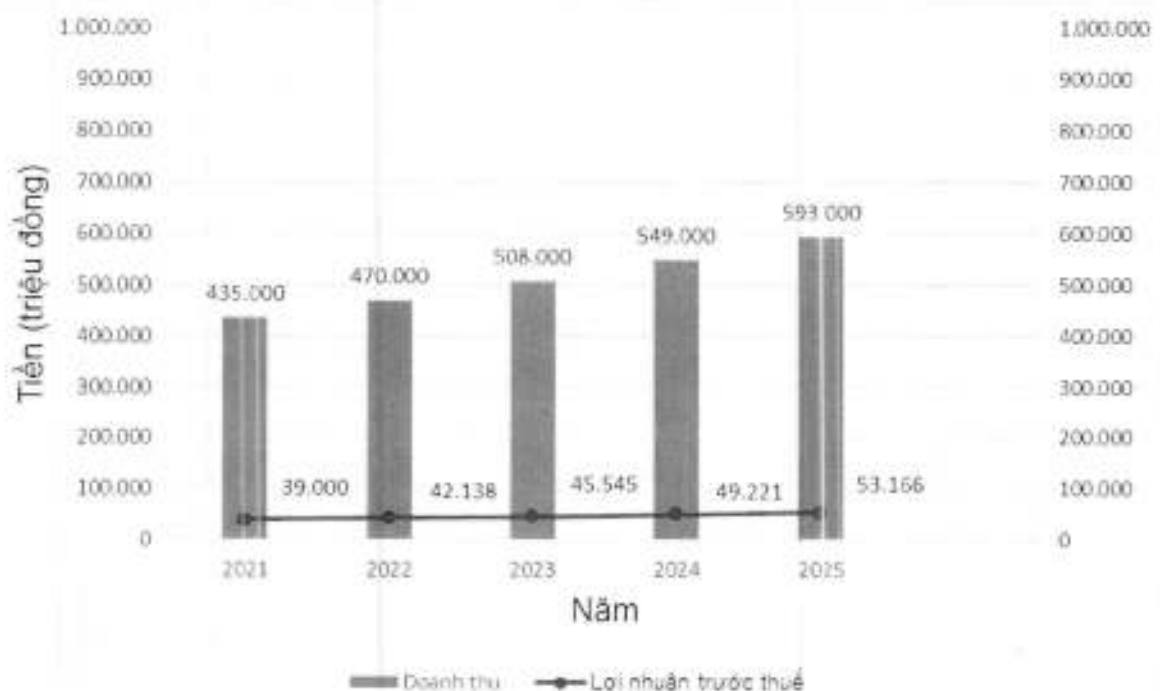
## 5.2. Về các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

*Đvt: triệu đồng.*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	284.000	284.000	284.000
2	Doanh thu	435.000	470.000	508.000	549.000	593.000
3	Chi phí	396.010,8	427.862	462.455	499.779	539.834
4	Lợi nhuận trước thuế	38.989,2	42.138	45.545	49.221	53.166
5	Lợi nhuận sau thuế	31.191,2	33.585	36.301	39.230	42.374
6	Tỷ lệ chia cổ tức	8,5%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8,5%/vốn điều lệ	8,6%/vốn điều lệ

Về tỷ lệ chia cổ tức mà Công ty xây dựng, do trong giai đoạn 2021 đến 2024, Công ty dự kiến đầu tư phương tiện cho hoạt động gián tiếp và trực tiếp sản xuất như đã nêu tại mục 7.3, Công ty tạm thời chưa tính đến vốn đầu tư (chi phí phát sinh) cho việc mua sắm, xây dựng trụ sở, kho bãi,... Công ty đang tạm tính cho chi phí khấu hao theo quy định nên tỷ lệ chia cổ tức của các năm 2021 – 2024 được chi phối từ kế hoạch đầu tư này.

**Biểu đồ doanh thu, lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2021-2025 như sau:**

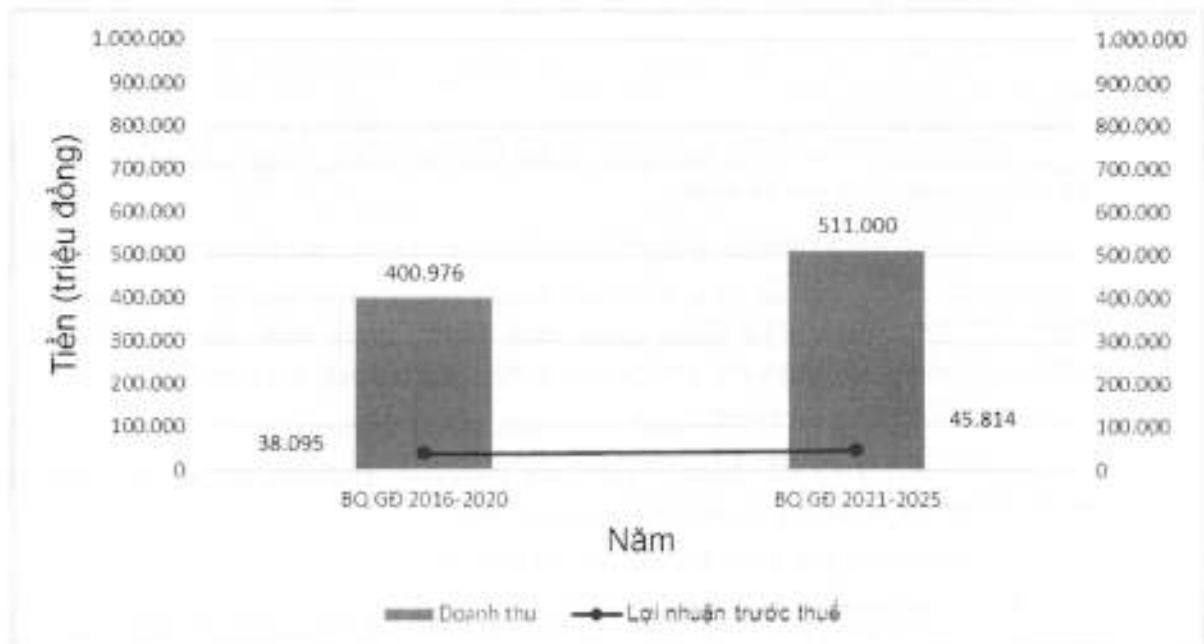


Với các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2021 – 2025, so với thực hiện của đoạn 2016 – 2020 có thể thấy rằng chỉ số bình quân tăng về doanh thu, lợi nhuận lẫn tỷ lệ chia cổ tức, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Bình quân thực hiện giai đoạn 2016-2020	Bình quân kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Tỷ lệ % (Bình quân kế hoạch giai đoạn 2021-2025/Bình quân thực hiện giai đoạn 2016-2020)
1	Doanh thu	400.976	511.000	127,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	38.484	45.814	119,0%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	7,71%	8,32%	107,9%

Như vậy, Công ty phần đầu đảm bảo khả năng sinh lời của giai đoạn 2021 – 2025 so với giai đoạn 2016-2020 là tăng.

**Biểu đồ bình quân doanh thu, lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025 như sau:**



## 6. Các nhiệm vụ thực hiện:

### 6.1. Đối với các lĩnh vực kinh doanh:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị:

Công ty xác định xác định phần đầu, nỗ lực thực hiện với kết quả tối đa (với điều kiện phải rất thuận lợi và tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam nói chung và ở thành phố Hồ Chí Minh nói riêng). Tuy nhiên, với xu thế cạnh tranh và việc triển khai theo phương thức đấu thầu, việc giảm thị phần là khó tránh khỏi.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Cũng như công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông cũng triển khai theo phương thức đấu thầu nên khó tránh khỏi việc giảm thị phần thực hiện.

- Đối với lĩnh vực khác:

Công ty phần đầu tham gia thực hiện ở mức tối đa chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030. Đồng thời, có những giải pháp nhằm đẩy mạnh sản lượng trong lĩnh vực thi công xây lắp như: thống nhất các giải pháp về tài chính, về hậu mãi để tăng năng lực cạnh tranh của giá chào. Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu thị trường và xây dựng chiến lược mở rộng thị phần.

## **6.2. Đối với hoạt động khác:**

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo hệ thống được giao quản lý luôn hoạt động ổn định từ 98%.

- Đảm bảo khối lượng thanh toán của công tác quản lý vận hành và duy trì hệ thống đúng hạn 100%, của công tác tư vấn, thi công xây lắp đúng hạn đạt trên 70%.

- Đảm bảo 100% các công trình thi công xây lắp bàn giao đúng các hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh, quyết toán theo tiến độ hợp đồng.

- Về nhiệm vụ quản lý kỹ thuật, an toàn:

+ Đảm bảo tính thuyết phục và tính pháp lý của 95% khối lượng đề xuất trong công tác duy trì hệ thống.

+ Không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động. Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng trong công tác an toàn.

+ Đảm bảo tính hợp lý, chính xác trên 97% của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.

+ Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tăng cường, nâng cao các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo lợi thế trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

- Về nhiệm vụ tài chính, quản lý tài sản, vật tư thiết bị.

+ Về nhiệm vụ tài chính: Thực hiện theo quy định nhà nước, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Về nhiệm vụ quản lý tài sản, vật tư thiết bị:

\* Các tài sản, vật tư thiết bị được quản lý, đưa vào sử dụng đảm bảo tốt và phát huy hiệu quả cao.

\* Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động.

## **7. Các nhóm giải pháp:**

### **7.1. Giải pháp về kinh doanh:**

- Duy trì hoạt động ổn định, có hiệu quả của các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đặc biệt là của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ở mức cao nhất mặc dù qua đánh giá với xu thế cạnh tranh và việc triển khai theo phương thức đấu thầu, việc giảm thị phần là khó tránh khỏi.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Chủ yếu là thi công xây lắp, trong giai đoạn 2016-2020, Công ty đã và đang tham gia đấu thầu, trúng thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị (đèn Led) tại các tỉnh Tây

Ninh (năm 2016, năm 2020), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (năm 2018), tỉnh Bến Tre (năm 2019). Do đó, dự kiến trong giai đoạn 2021 – 2025. Vì vậy:

+ Công ty tiếp tục sẽ tham gia đấu thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị tại các địa phương này, đồng thời mở rộng cho các địa phương khác trong phạm vi cả nước. Trong đó chú trọng nghiên cứu, đề xuất và đi đầu trong sử dụng đèn LED, đèn đầu xu thế chiếu sáng mới – tiết kiệm năng lượng – hiệu quả.

+ Bên cạnh đó, Công ty chủ động tìm hiểu, xúc tiến để tham gia ở mức nhiều nhất có thể Chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030 đã được Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh thông qua và được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt vào tháng 02/2021, trong đó gồm các công tác:

\* Cải tạo hệ thống chiếu sáng dân lập thành hệ thống chiếu sáng chính quy.

\* Triển khai các dự án hệ thống chiếu sáng mỹ thuật công trình bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

\* Triển khai các hệ thống chiếu sáng trang trí cho một số trục đường quan trọng.

### **7.2. Giải pháp về tổ chức:**

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện bộ máy tổ chức của các đơn vị trực thuộc theo hướng phù hợp với tình hình thực hiện mới theo từng giai đoạn.

- Xây dựng các giải pháp tăng năng suất lao động nhằm tăng khối lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên bù đắp cho việc giảm đơn giá, định mức của công tác quản lý, vận hành.

- Xây dựng các giải pháp, cơ chế phòng ngừa rủi ro trong quy định phạt vi phạm Hợp đồng của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

### **7.3. Giải pháp về công nghệ và đầu tư:**

- Giải pháp về công nghệ: Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong tổ chức điều hành hoạt động nhằm tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác tối đa thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giải pháp về đầu tư:

+ Đầu tư cơ sở vật chất:

Với hiện trạng nhà, đất hiện nay, với tổng số 06 khu đất tại thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có 05 khu đất với cơ sở vật chất nhà đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh trong tình hình mới của Công ty tại các địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, quận 5 (trụ sở làm việc chính); 436 An Dương Vương, quận 5; 55 Nguyễn Thi, quận 5 và 167 Lưu Hữu Phước, quận 8 (kho lưu giữ vật tư) và khu vực đất trống ở Củ Chi. Việc đầu tư xây dựng mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ sản xuất kinh doanh và khai thác tối đa các khu đất hiện có.

Sau khi Công ty được ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” và công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (quyết toán chuyển thể) được quyết toán, Công ty sẽ xúc tiến các thủ tục để thực hiện phương án đầu tư, với mục tiêu:

\* Đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ sản xuất kinh doanh theo tình hình mới.

\* Khai thác tối đa các khu đất hiện có, vừa phục vụ sản xuất kinh doanh, vừa hướng đến việc tăng doanh thu từ khai thác tối đa hiệu quả đầu tư.

Với lộ trình trong giai đoạn đầu là trụ sở làm việc, kho lưu giữ vật tư, kế tiếp là các khu vực đã có nhà đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu (436 An Dương Vương, quận 5; 55 Nguyễn Thị, quận 5) và kế tiếp là khu vực đất trống ở Cù Chi.

+ Đầu tư phương tiện cơ giới:

\* Về phương tiện cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...):

Công ty có 04 xe, gồm 02 xe 04 chỗ (mua năm 1998 và năm 2009) và 02 xe 07 chỗ (mua năm 1999 và năm 2004). Các xe hiện đang hoạt động nhưng với việc đưa vào sử dụng đã lâu (02 xe trên 20 năm) và với tình hình công tác hiện nay, với lượng xe hiện có là không đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty. Theo yêu cầu và nhu cầu công tác, Công ty cần đầu tư từ 02 đến 04 xe trong giai đoạn 2021-2025.

\* Về phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất:

Hiện nay, Công ty có tổng số 34 xe cơ giới chuyên dùng, trong đó: Sử dụng bình thường: 28 xe; hư hỏng, chưa có phụ tùng thay thế: 04 xe và hết niên hạn sử dụng: 02 xe (xe tải). Với thời gian sử dụng từ 25 đến 39 năm là 05 xe; từ 10 đến 24 năm là 22 xe và từ 8 đến 9 năm là 07 xe. Trong 03 năm gần đây (năm 2018, năm 2019, năm 2020), ngoài số xe sở hữu này, Công ty còn luôn phải thuê xe để thực hiện thi công, duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, với kinh phí bình quân hơn 2 tỷ đồng/năm. Qua kết quả của công tác đấu thầu của công tác duy tu gồm:

✓ Hệ thống đèn tín hiệu giao thông: 03 năm (năm 2019, năm 2020, năm 2021).

✓ Hệ thống chiếu sáng đô thị: 03 năm (năm 2020 (từ ngày 01/4/2020); năm 2021, năm 2022, năm 2023 (đến ngày 31/3/2023)).

Như vậy, nhu cầu sử dụng xe của giai đoạn trước mắt là 2021-2023 là không giảm và sẽ dần tăng theo khối lượng được giao mới hàng năm (phát sinh tăng so với hợp đồng). Trước thực tế nhu cầu sử dụng tăng hàng năm nhưng từ năm 2013 đến nay Công ty chưa đầu tư mua sắm trang bị thêm bất cứ phương tiện cơ giới nào. Việc này đã ảnh hưởng đến hoạt động điều hành, phục vụ sản xuất của Công ty, giảm giá trị của doanh nghiệp và năng lực hoạt động, năng lực tham gia dự án của Công ty.

Do đó, việc đầu tư bổ sung phương tiện cơ giới cho Công ty trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết; với lộ trình nhằm từng bước thay thế các xe đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế và đáp ứng yêu cầu công tác hiện nay, với lộ trình như sau:

\* Về phương tiện cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...):

✓ Năm 2021: Dự kiến đầu tư 01 xe 04 chỗ (thay cho xe mua năm 1998) và 01 xe 07 chỗ (thay cho xe mua năm 1999).

✓ Năm 2022: Dự kiến đầu tư 01 xe 07 chỗ (thay cho xe mua năm 2004) và 02 xe bán tải phục vụ cho các đơn vị trực tiếp trong công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị.

✓ Năm 2023: Dự kiến đầu tư 01 xe bán tải phục vụ cho các đơn vị trực tiếp trong thi công xây lắp hệ thống và 02 xe bán tải phục vụ cho các đơn vị trực tiếp trong công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống đèn tín hiệu giao thông.



✓ Năm 2024-2025: Dự kiến đầu tư thêm nếu lượng xe chưa đáp ứng yêu cầu công tác.

\* Về phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất:

✓ Năm 2021: Dự kiến đầu tư 02 xe tải hết niên hạn sử dụng.

✓ Năm 2022: Dự kiến đầu tư 02 xe tải cấu kết hợp với nâng người làm việc trên cao trong 04 xe hư hỏng, chưa có phụ tùng thay thế.

✓ Năm 2023: Dự kiến đầu tư 02 xe tải cấu kết hợp với nâng người làm việc trên cao trong 04 xe hư hỏng, chưa có phụ tùng thay thế.

✓ Năm 2024-2025: Dự kiến đầu tư thêm nếu lượng xe theo thực tế yêu cầu công tác và hiện trạng xe tại thời điểm đánh giá đầu tư.

#### **7.4. Giải pháp về chế độ, chính sách:**

- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu sản lượng về các đơn vị trực thuộc trên cơ sở tính toán năng lực thực tế, đặc thù địa bàn, kết quả đấu thầu... tạo điều kiện để Giám đốc các đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tìm kiếm công trình, tổ chức thực hiện. Có chế độ khen thưởng tương ứng với các đơn vị hoàn thành vượt chỉ tiêu, sáng tạo, đồng thời xử lý phù hợp với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ.

- Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các chế độ tài chính, hậu mãi để tăng cường năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp và quản lý (nếu có).

- Tiếp tục ứng dụng KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty (theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền).

### **8. Về rủi ro:**

#### **8.1. Rủi ro kinh tế:**

Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty cũng chịu tác động bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động của kinh tế thế giới, sự ảnh hưởng của thu nhập, lạm phát của nền kinh tế, ... và hoạt động của Công ty không thể tránh khỏi những rủi ro này. Với sự tăng trưởng nền kinh tế của đất nước nói chung và sự phát triển của thành phố nói riêng mở ra cơ hội để Công ty phát triển trong thời gian tới.

Để hạn chế rủi ro về mặt kinh tế Công ty không ngừng mở rộng địa bàn kinh doanh cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ.

#### **8.2. Rủi ro đặc thù:**

Biến động giá đầu vào, các vật tư trang thiết bị điện tử: hoạt động sản xuất chuyên ngành lĩnh vực duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông và thi công xây lắp công trình chuyên ngành chiếu sáng đô thị là chính, việc thực hiện thông qua phương thức đấu thầu với giá giá nguyên vật liệu là giá được chào trước.

Trong quá trình triển khai thi công, việc điều chỉnh khi có biến động tăng về nguyên tắc là đảm bảo theo quy định (được lập tại thời điểm hiện hành). Tuy nhiên, quá trình điều chỉnh thường có sự chỉ đạo của Cơ quan trực tiếp cấp trên của Chủ đầu tư cũng như tiêu chí điều chỉnh mà Chủ đầu tư đưa ra là theo hướng giảm nhằm tiết kiệm ngân sách nên giá nguyên vật liệu biến động tăng thì Công ty có khả năng chịu lỗ phần chênh lệch đó. Vì vậy, giá cả nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, nhất là trong thực hiện các gói thầu, đặc biệt là các gói thầu có thời gian thực hiện lâu (từ 2 năm đến 3 năm).

Công ty là một trong những doanh nghiệp đầu tư rất mạnh về công nghệ, tuy nhiên cũng như các doanh nghiệp khác việc lạc hậu về công nghệ là điều khó tránh khỏi. Bên cạnh đó, Công ty hoạt động trong lĩnh vực công ích (phục vụ công đồng), do đó hoạt động của Công ty khó có sự tăng trưởng đột biến.

Cũng như rủi ro về kinh tế, để hạn chế rủi ro Công ty sẽ phải tập trung mở rộng thị trường kinh doanh cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo khả năng sinh lời hiệu quả.

### **8.3. Rủi ro về pháp lý:**

Tình ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Bộ Luật Lao động, Luật chuyên ngành ...). Các Luật này sẽ được tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật, các cơ chế chính sách của chính quyền địa phương và cấp thẩm quyền cũng tác động đến hoạt động của Công ty. Điển hình như giai đoạn 2016-2020, với cơ chế chính sách của cấp thẩm quyền về giảm định mức, đơn giá và tỷ lệ chi phí chung đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động của Công ty. Vì vậy, nếu các cơ chế chính sách của chính quyền địa phương và cấp thẩm quyền trong giai đoạn 2021-2025 đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống có biến động cũng sẽ tác động toàn diện đến các mặt hoạt động của Công ty.

Vì vậy, tình ổn định về cơ chế, chính sách của chính quyền địa phương và cấp thẩm quyền, đồng thời Công ty tập trung vào khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp nhằm góp phần hạn chế rủi ro pháp lý sẽ góp phần vào sự hoạt động ổn định của Công ty.

### **8.4. Rủi ro khác**

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, Công ty cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai (bão, lụt, động đất, ...), hỏa hoạn, dịch bệnh, .... Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty cần tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.

Công ty có phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2025 với các nội dung như trên.

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
Huỳnh Trí Dũng

Số: 12 / TT-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>432.000.000</b>	<b>345.600.000</b>	<b>777.600.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		345.600.000	345.600.000
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>432.000.000</b>	<b>172.800.000</b>	<b>604.800.000</b>
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		172.800.000	172.800.000
<b>III</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b>		<b>432.000.000</b>		<b>432.000.000</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.296.000.000</b>	<b>518.400.000</b>	<b>1.814.400.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021**

#### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021		Ghi chú
	Tỷ lệ	Giá trị	
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		31.260.480.000	
Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết	Công ty không góp vốn liên kết	0	(1)
Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	Công ty không có các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn phải bù đắp	0	(2)
Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	5% LNST	1.563.024.000	(3)
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:		5.557.456.000	(4)
- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp	0,5 tháng lương bình quân	5.179.456.000	
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi phần lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch	Chưa tính	0	
- Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	1,5 tháng lương bình quân	378.000.000	
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000	(5)
<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>			

Căn cứ khoản 17, điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ có quy định:

"- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);

+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).

+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định"

Như vậy vì ưu tiên hàng đầu việc phân phối lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 là chia cổ tức (5) nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, của các bên cũng như cân đối hợp lý các quỹ liên quan. Số tiền còn lại sẽ được phân phối cho quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp và quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp và quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, cụ thể:

(3): Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp: theo quy định là trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp. Đề xuất trích năm 2021 là 5% lợi nhuận sau thuế.

(4): Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:

Theo quy định tại điểm a, b khoản 1; điểm a, khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp với con số phải trích là đương nhiên sẽ là:

- 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động là: 21.220.500.000 đồng.
- 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch là: 0 đồng. (Chưa tính)
- 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện (NQL) là: 378.000.000 đồng.

**Tổng cộng: 31.598.500.000 đồng.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.



**Trần Văn Hùng**

Số: 14 /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

**V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021  
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM**

#### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán và hình thức lựa chọn kiểm toán như sau:

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

2. Hình thức lựa chọn:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã liên hệ một số đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam đề nghị báo giá thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, cụ thể:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC : 170.000.000 đồng

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt : 242.000.000 đồng

- Công ty TNHH kiểm toán quốc tế - CN Nghệ An : 230.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc lựa chọn **Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

- Là đơn vị kiểm toán đạt các tiêu chuẩn theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Là đơn vị đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2017 đến năm 2020 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đạt tiến độ và chất lượng kiểm toán.

- Là đơn vị báo phí kiểm toán thấp nhất với mức phí đề xuất thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;

+ Phí thực hiện kiểm toán : 170.000.000 đồng .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Thị Xuân Liễu**

Nghệ An, ngày 16 tháng 03 năm 2021

## THƯ CHÀO GIÁ DỊCH VỤ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi : **Ban Giám đốc,  
Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

*V/v: Báo giá cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.*

Thưa Quý Ông/Bà,

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Nghệ An (iCPANA) (tiền thân là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế - IFC), trân trọng bày tỏ lời cảm ơn Quý Ông/Bà đã dành cho chúng tôi cơ hội đệ trình **Thư chào giá** phí cung cấp dịch vụ kiểm toán cho **Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**. Việc lựa chọn một hãng dịch vụ chuyên ngành để trợ giúp Quý Ông/Bà trong việc quản lý Tài chính Kế toán của mình thực sự là một quyết định quan trọng. Đồng thời dịch vụ mà các Hãng chuyên nghiệp cung cấp phải được xem xét trước nhu cầu quản lý luôn thay đổi nhằm bảo đảm luôn cung cấp những dịch vụ hoàn hảo nhất.

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và các quy định về quản lý Tài chính cho các Doanh nghiệp, các quy định về Chứng khoán, Ngân hàng và Bảo hiểm. Trên cơ sở những kinh nghiệm và hiểu biết của chúng tôi về Công ty, chúng tôi xin được gửi kèm theo đây Bản báo giá cung cấp dịch vụ kiểm toán và tư vấn Tài chính để giúp Quý Ông/Bà đưa ra sự lựa chọn, chúng tôi xin trình bày sau đây với nét giới thiệu về **Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Nghệ An (iCPANA)**, với đội ngũ cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, am hiểu sâu sắc về Việt Nam và thông lệ luật pháp quốc tế, nét văn hoá riêng, thế mạnh và các giá trị toàn cầu, phương pháp tiếp cận, kỹ thuật tiên tiến theo chuẩn mực quốc tế và cam kết cung cấp dịch vụ của chúng tôi với phương châm hoạt động là **"Thành công của khách hàng là sự phát triển của chúng tôi"**. **Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Nghệ An (iCPANA)** chuyên cung cấp các dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực Kiểm toán, Kế toán, định giá doanh nghiệp, tư vấn tài chính, thuế, đầu tư, báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành,... tại Việt Nam và Quốc tế.

Đội ngũ lãnh đạo của iCPA đã có hàng chục năm làm việc trong các Công ty kiểm toán Quốc tế và Việt Nam, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn, kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB, Xác định giá trị Doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn tài chính, tư vấn thuế, đầu tư.

Sự kết hợp hài hòa các yếu tố trên đây là yếu tố quan trọng để chúng tôi có thể đạt được mục tiêu trợ giúp khách hàng phát triển và thành công với những giải pháp thiết thực cho Công ty.

Chúng tôi bày tỏ nguyện vọng và mong muốn được là tổ chức chuyên nghiệp cung cấp dịch vụ soát xét 6 tháng và kiểm toán này cho Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Để chuẩn bị cho công tác triển khai soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của **Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh** theo đúng kế hoạch Ban Giám đốc đã đề ra, đạt hiệu quả cao và đáp ứng được các yêu cầu của Công ty. Chúng tôi xin đưa ra kế hoạch thời gian, phạm vi kiểm toán và giá phí dịch vụ soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

### Nội dung và phạm vi kiểm toán

Việc kiểm toán Báo cáo tài chính nhằm mục đích đưa ra ý kiến độc lập của kiểm toán viên về việc liệu các Báo cáo tài chính có phản ánh một cách trung thực và hợp lý hay không. Việc kiểm toán phải được thực hiện phù hợp với các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam được chấp nhận tại Việt Nam và Quy chế kiểm toán độc lập hiện hành ở Việt Nam.





## Kế hoạch Kiểm toán Báo cáo tài chính

Chúng tôi sẽ triển khai kế hoạch kiểm toán ngay sau khi Công ty chấp thuận chúng tôi là kiểm toán viên cho Công ty. Kế hoạch thời gian thực hiện sẽ được thỏa thuận chi tiết trong hợp đồng kiểm toán.

### Nhóm kiểm toán viên

Chúng tôi sẽ cử các nhóm kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm, đặc biệt là các kiểm toán viên đã có nhiều kinh nghiệm trong kiểm toán doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xây dựng để thực hiện kiểm toán tại Công ty. Nhóm kiểm toán này sẽ do Ông Võ Hoàng Anh – Phó giám đốc chi nhánh trực tiếp phụ trách và soát xét chất lượng.

### Phí dịch vụ


Phí dịch vụ được xác định trên cơ sở thời gian và mức độ phức tạp của công việc kiểm toán và phù hợp với nỗ lực, kinh nghiệm và kỹ năng để hoàn thành công việc của nhóm kiểm toán. Chúng tôi sẽ cố gắng giảm thiểu chi phí bằng cách cử những nhóm làm việc có năng lực phù hợp và trình độ kinh nghiệm tương xứng cho công việc. Mức phí dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty là **230.000.000 đồng** (Hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn). Mức phí này đã bao gồm thuế GTGT và chưa bao gồm phí kiểm toán các công ty con.

Bằng những kiến thức và kinh nghiệm của mình, chúng tôi tin tưởng rằng chúng tôi sẽ là một đối tác tốt để hợp tác và hỗ trợ tốt nhất cũng như đóng góp vào sự thành công của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi mong sớm nhận được sự phản hồi từ phía Quý Ông/Bà. Nếu Quý Ông/Bà có bất cứ câu hỏi gì liên quan đến thư chào giá phí này cũng như các vấn đề liên quan đến dịch vụ kiểm toán xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Trân trọng,



  
Võ Hoàng Anh  
Phó Giám đốc  
Thay mặt và đại diện cho  
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Nghệ An  
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế AGN International



Số: /CV.KT1

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**V/v: Chào phí dịch vụ soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021  
cho Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh****Kính gửi: Ban lãnh đạo  
Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Trước hết, chúng tôi, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty đối với dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của chúng tôi.

Hãng Kiểm toán AASC, chuyển đổi và đổi tên từ Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) - Bộ Tài chính, là một trong hai tổ chức hợp pháp được **thành lập đầu tiên và lớn nhất** ở Việt Nam hoạt động trên lĩnh vực kiểm toán. AASC hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, thuế và xác định giá trị doanh nghiệp với trụ sở chính tại Hà Nội, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Quảng Ninh.

Thực hiện các cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO), AASC đã chuyển đổi thành công từ Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính sang Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên và trở thành một trong 5 đơn vị Kiểm toán hoạt động tại Việt Nam có doanh thu hàng năm cao nhất, có hệ thống khách hàng và có số lượng Kiểm toán viên, nhân viên lớn nhất hiện nay (65 Kiểm toán viên Nhà nước do Bộ tài chính cấp phép hành nghề, 07 Kiểm toán viên có chứng chỉ ACCA của Vương quốc Anh, 03 Kiểm toán viên có chứng chỉ CPA Úc, 02 Kiểm toán viên có chứng chỉ CIMA, 29 thẩm định viên về giá, 39 cán bộ có Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Thủ tục về Thuế và hơn 460 nhân viên).

Qua 30 năm hoạt động, dù dưới hình thức DNNN hay công ty TNHH, tôn chỉ hoạt động của AASC vẫn luôn là **cung cấp những dịch vụ có chất lượng cao nhất vì lợi ích hợp pháp của khách hàng**. Khách hàng của chúng tôi rất đa dạng, bao gồm tất cả các lĩnh vực kinh tế, thành phần kinh tế: Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, Công ty niêm yết, Công ty cổ phần, Ngân hàng thương mại, các Dự án có sử dụng vốn vay, vốn viện trợ của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và các tổ chức tín dụng quốc tế khác, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- AASC nằm trong **Top 5** nhà cung cấp dịch vụ lớn trên thị trường (theo thống kê của Bộ Tài chính và Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam - VACPA);
- AASC **dẫn đầu** về doanh thu kiểm toán xây dựng cơ bản;
- AASC có trong **danh sách ngắn** của Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), cũng như các tổ chức tín dụng khác được chấp thuận kiểm toán các dự án do các tổ chức này tài trợ;
- AASC là một trong số ít các đơn vị **kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam** được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán;



- AASC vinh dự là công ty **kiểm toán đầu tiên và duy nhất của Việt Nam** được Chủ tịch nước trao tặng trọn bộ Huân chương Lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì và Hạng Ba;

### Phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ

Căn cứ yêu cầu cung cấp dịch vụ của Quý Công ty và qua khảo sát sơ bộ của chúng tôi, phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ bao gồm:

Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 và phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 cho Quý Công ty.

Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 Tiếng Việt, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 Tiếng Anh và phát hành Báo cáo kiểm toán kèm theo các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho Quý Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, chúng tôi cũng sẽ rà soát đánh giá Hệ thống Kiểm soát nội bộ, hệ thống kế toán, trình bày những phát hiện quan trọng của Kiểm toán viên thu thập được kèm theo các gợi ý giúp Quý Công ty hoàn thiện.

### Phí dịch vụ đề xuất

Phí dịch vụ cho toàn bộ công việc theo phạm vi nêu trên là **170.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)**. Giá phí này chưa bao gồm thuế GTGT (thuế suất 10%).

Chúng tôi mong nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Ban lãnh đạo Quý Công ty trong thời gian tới. Nếu Quý Công ty có bất kỳ câu hỏi gì liên quan đến các thông tin nêu ra trong bản đề xuất này, xin vui lòng liên hệ với đại diện của chúng tôi, bà Nguyễn Diệu Trang - Trưởng Phòng Kiểm toán 1, số điện thoại 0983.433.983 / 024.3824 1990 (ext 615), email [trangnd@aasc.com.vn](mailto:trangnd@aasc.com.vn).

Trân trọng,



**Phạm Anh Tuấn**  
Phó Tổng Giám đốc



**CÔNG TY TNHH  
KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NVT1

V/v: Đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT) xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tín nhiệm và tạo điều kiện để NVT cung cấp dịch vụ soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng yêu cầu kiểm toán của Quý Công ty và hiểu biết của NTV về đặc điểm, tình hình hoạt động kinh doanh của Quý Công ty, NTV đã tính toán xác định giá phí dịch vụ soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là: **242.000.000 VND** (Giá phí đã bao gồm thuế GTGT 10%).

*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn./.*

Chúng tôi tin tưởng rằng, với nguồn nhân lực có đẳng cấp và thiện chí cao, dịch vụ đồng bộ và chuẩn mực, chúng tôi sẽ luôn luôn đem lại sự hài lòng, góp phần làm gia tăng giá trị cho Quý Công ty.


Rất hân hạnh được phục vụ Quý Công ty.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: NVT1.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LƯU THỊ THÚY ANH**

*TPHCM, ngày 09 tháng 06 năm 2021*

**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ  
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**1. Mục tiêu:**

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã hết nhiệm kỳ.

**2. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là : 05 người; nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**3. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là : 03 người; nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Thành viên của Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS).
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên HDQT và một (01) ứng viên BKS;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HDQT và hai (02) ứng viên BKS;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HDQT và ba (03) ứng viên BKS;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên HDQT và bốn (04) ứng viên BKS;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HDQT và năm (05) ứng viên BKS;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HDQT và sáu (06) ứng viên BKS;

- Từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT và bảy (07) ứng viên BKS;

**5. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị:**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

**6. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Ban Kiểm soát:**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình (bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

**7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026:**

- Đơn đề cử / ứng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú và các văn bằng, chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

**8. Thời gian nộp hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026:**

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 phải nộp trước 12 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội, cụ thể chậm nhất trước **16g ngày 18/06/2021**.

Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét hồ sơ tham gia đề cử, ứng và thực hiện công bố thông tin tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

**9. Lựa chọn các ứng viên:**

Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát mới được đưa vào danh sách trình Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến biểu quyết thông qua của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.



**Trần Văn Hùng**

*TPHCM, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

**THẺ LỆ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2021-2026  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**1. Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;

**2. Mục đích:**

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 đã hết nhiệm kỳ.

**3. Đối tượng thực hiện bầu cử:**

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/05/2021) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được quyền tham gia thực hiện bầu cử.

**4. Phương thức bầu cử:**

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Danh sách ứng viên HDQT và BKS được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn ứng viên HDQT và BKS đáp ứng tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.
- Mỗi cổ đông tham dự được phát một phiếu bầu thành viên HDQT (màu hồng) và một phiếu bầu thành viên BKS (màu xanh lá) cho toàn bộ số cổ phần sở hữu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhận với số thành viên được bầu của HDQT và của BKS. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.



$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông} \times \text{Số lượng thành viên bầu vào HĐQT hoặc BKS}$$

Cụ thể:

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông}_i \times 5$$

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên BKS của mỗi cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông}_i \times 3$$

- Cổ đông có thể chia số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho các ứng cử viên HĐQT và BKS mà mình lựa chọn với số phiếu khác nhau với điều kiện tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên **không được cao hơn tổng số phiếu biểu quyết** của mình có. Cổ đông bầu cử theo 1 trong 2 cách như sau:

- **Cách 1:** Trường hợp cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên được chọn thì chỉ cần đánh dấu X và ô vuông bên trái tên của các ứng cử viên được lựa chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

Vi dụ:

Cổ đông có 1.000 cổ phần x 5 người được bầu = 5.000 phiếu biểu quyết

▶ **Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 02 ứng cử viên:**

- Ứng cử viên 1: .....
- Ứng cử viên 2: .....
- Ứng cử viên 3: .....
- Ứng cử viên 4: .....

- Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn ứng cử viên số 1 và số 4 và cổ đông đã chia đều tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 2 ứng cử viên với số phiếu biểu quyết cho mỗi người là  $5.000 / 2 = 2.500$  phiếu biểu quyết.

▶ **Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 01 ứng cử viên:**

- Ứng cử viên 1: .....
- Ứng cử viên 2: .....
- Ứng cử viên 3: .....
- Ứng cử viên 4: .....
- Ứng cử viên 5: .....
- Ứng cử viên 6: .....

- Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn 1 ứng cử viên số 1 và dồn hết số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên đó là  $5.000 / 1 = 5.000$  phiếu biểu quyết.

- **Cách 2:** Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của các ứng cử viên được chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên ứng cử viên đó.

**Ví dụ:**

Ứng cử viên 1: 1.500 phiếu biểu quyết

Ứng cử viên 2: .....

Ứng cử viên 3: .....

Ứng cử viên 4: 3.500 phiếu biểu quyết

**Cộng: 5.000 phiếu biểu quyết**

Hoặc

Ứng cử viên 1: 5.000 phiếu biểu quyết

Ứng cử viên 2: .....

Ứng cử viên 3: .....

Ứng cử viên 4: .....

**Cộng: 5.000 phiếu biểu quyết**

- Trong trường hợp phiếu bầu vừa có dấu X trong ô vuông (☒) bên trái tên ứng cử viên được chọn, vừa có ghi số phiếu bầu vào ô bên tay phải ứng cử viên được chọn thì **thông tin số phiếu biểu quyết do cổ đông ghi vào ô bên phải tên ứng cử viên sẽ là thông tin hợp lệ để làm cơ sở tính phiếu biểu quyết.**

- Trong mọi trường hợp tên ứng cử viên bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin dấu X trong ô vuông bên trái tên ứng cử viên và/hoặc có số phiếu biểu quyết ghi vào bên phải tên ứng cử viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.

☒ Ứng cử viên 1 : 5.000 phiếu biểu quyết

☒ Ứng cử viên 1 : ..... phiếu biểu quyết

- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT và BKS và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

**Lưu ý:** Đối với những trường hợp trên nếu ứng cử viên nào không được lựa chọn thì cổ đông phải gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

**5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:**

**5.1 Phiếu bầu cử:**

**a. Hình thức Phiếu bầu cử:**

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được in trên giấy **màu hồng** có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.

- Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát được in trên giấy **màu xanh** có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.

**b. Nội dung Phiếu bầu cử:**

- **Phần 1:** Thể hiện Mã số tham dự Đại hội, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết.

- **Phần 2:** Danh sách ứng cử viên HĐQT hoặc BKS.

- **Phần 3:** Một số lưu ý quan trọng

**c. Phiếu hợp lệ:**

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty, không cao, sứt, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng cộng số phiếu bầu quyết cho tất cả các ứng cử viên:
  - + Phiếu bầu gạch bỏ tất cả các ứng cử viên;
  - + Tổng cộng số phiếu bầu quyết bầu cho tất cả các ứng cử viên **bằng hoặc nhỏ hơn** tổng số phiếu bầu quyết của cổ đông;
  - + Số phiếu bầu quyết phải là số nguyên.

**d. Phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Phiếu bầu không đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu có số ứng cử viên nhiều hơn số ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.
- Tổng cộng số phiếu bầu quyết bầu cho tất cả các ứng cử viên **lớn hơn** tổng số phiếu bầu quyết của cổ đông.
- Phiếu bầu không gạch và không chọn ứng cử viên nào
- Cổ đông ghi thêm tên người khác vào danh sách.
- Cổ đông không gạch ứng cử viên mà cổ đông không chọn.
- Số phiếu bầu quyết ghi bằng %, số thập phân.
- Phiếu bầu bị rách, hạch, tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.
- Phiếu bầu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Ban Kiểm phiếu bắt đầu quá trình kiểm phiếu.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông; hoặc đại diện ủy quyền dự họp;

**e. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:**

- Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu cử của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

**5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

**a. Ban Kiểm phiếu:**

Được Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử.
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử.
- Tiến hành kiểm phiếu.
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS.

**b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông.
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi hết thời gian bỏ phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS:**

- Người trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- Cụ thể trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu hợp lệ và tỷ lệ % phiếu biểu quyết trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

**8. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu:**

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn giải quyết ngay tại Đại hội và ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**9. Hiệu lực thi hành:**

- Thể lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.



**Trần Văn Hùng**